

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**

HỒ CHÍ MINH, THÁNG 4/2018



MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
3.1. Ngành nghề kinh doanh chính.....	6
3.2. Địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
4.1. Mô hình quản trị.....	7
4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	8
4.3. Công ty con, Công ty liên kết.....	9
5. Định hướng phát triển.....	9
6. Các rủi ro.....	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
1.1. Đánh giá chung.....	10
1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2017.....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	12
2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý.....	12
2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành và bộ máy tổ chức ACV trong năm 2017.....	17
2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.....	17
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	17
3.1. Thực hiện đầu tư dự án trọng điểm.....	17
3.2. Các công ty con, công ty liên kết.....	19
4. Tình hình tài chính.....	19
4.1. Tình hình tài chính.....	19
4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	19

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	20
5.1. Cổ phần.....	20
5.2. Cơ cấu cổ đông.....	20
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	21
6.1. Tiêu thụ năng lượng	21
6.2. Tiêu thụ nước.....	22
6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường	22
6.4. Chính sách liên quan đến người lao động	22
6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.....	24
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	25
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	25
2. Tình hình tài chính.....	26
2.1. Tình hình tài sản	26
2.2. Tình hình nợ phải trả	26
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	27
4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018	27
4.1. Chi tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.....	29
4.2. Kế hoạch đầu tư dự án.....	30
5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.....	33
5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường	33
5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.....	34
5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương.....	34
5.4. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm phát triển kinh tế và đóng góp Ngân sách Nhà nước	34
IV. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	35
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	35

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	36
3. Kế hoạch và định hướng năm 2018	37
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	39
1. Hội đồng quản trị	39
1.1. Thành viên Hội đồng quản trị	39
1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	40
1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị	40
1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.....	40
2. Ban Kiểm soát.....	40
2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.....	40
2.2. Hoạt động giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2017	42
2.3. Hoạt động giám sát tình hình hoạt động tài chính và hoạt động của các chi nhánh ACV.....	42
2.4. Hoạt động giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và cổ đông	43
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	44
Phụ lục 01: Danh sách các cảng hàng không trực thuộc ACV	45
Phụ lục 02: Danh sách các công ty con, công ty liên kết	48
Phụ lục 03: Bảng tổng hợp tiêu thụ năng lượng	52
Phụ lục 04: Nội dung và số giờ đào tạo trong năm 2017	61

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Tên giao dịch quốc tế: Airports Corporation of Vietnam
- Tên viết tắt: ACV
- Biểu trưng (logo): The logo for ACV Airports Corporation of Vietnam features the letters 'ACV' in a large, bold, black sans-serif font. To the right of 'ACV', the words 'AIRPORTS CORPORATION OF VIETNAM' are stacked vertically in a smaller, black, all-caps sans-serif font, separated from 'ACV' by a vertical line.
- Mã số doanh nghiệp: 0311638525
- Vốn điều lệ đăng ký: 21.771.732.360.000 đồng
(*Bằng chữ: hai mươi một nghìn bảy trăm bảy mươi một tỷ bảy trăm ba mươi hai triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Vốn thực góp: 21.771.732.360.000 đồng
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Lê Mạnh Hùng - Tổng giám đốc
- Trụ sở chính: 58 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.28) 3848 5383 - Fax: (84.28) 3844 5127
- Website: <http://www.vietnamairport.vn>
- Mã cổ phiếu: ACV

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) được thành lập theo quyết định số 238/QĐ-BGTVT ngày 08/02/2012 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải trên cơ sở hợp nhất ba Tổng Công ty: Tổng Công ty Cảng hàng không miền Bắc, Tổng Công ty Cảng hàng không miền Trung và Tổng Công ty Cảng hàng không miền Nam với mục tiêu tập trung nguồn lực về vốn, khoa học công nghệ và nguồn nhân lực, tạo bước phát triển đột phá của hệ thống cảng hàng không trong cả nước; thực hiện nhất quán chiến lược phát triển Tổng Công ty thành doanh nghiệp mạnh trong ngành hàng không khu vực và thế giới, bảo đảm an ninh an toàn, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển nhanh và bền vững, góp phần củng cố an ninh quốc phòng, đóng góp quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hội nhập tốt với khu vực và thế giới.

Các mốc sự kiện quan trọng kể từ ngày thành lập:

- Ngày 10/06/2014, Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt thời điểm xác định giá trị

doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam là ngày 30/06/2014.

- Ngày 31/12/2014, Bộ Giao thông Vận tải phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (Quyết định số 5114/QĐ-BGTVT).
- Ngày 06/10/2015, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam (Quyết định số 1710/QĐ-TTg).
- Ngày 10/12/2015, ACV đã tổ chức chào bán thành công 77,8 triệu cổ phần (chiếm 3,47% vốn điều lệ) lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Ngày 16/03/2016, tại Trụ sở chính Tổng Công ty, ACV đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thông qua Điều lệ Tổng Công ty, định hướng phát triển giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch kinh doanh năm 2016, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020 và các nội dung khác.
- Ngày 01/04/2016, ACV được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần.
- Ngày 26/08/2016 tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2016 để thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ về nội dung Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
- Ngày 21/11/2016, cổ phiếu ACV chính thức được giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Danh hiệu và giải thưởng đạt được:

Với những kết quả đạt được trong năm 2017 trên các lĩnh vực hoạt động, Tổng Công ty đã vinh dự đón nhận các danh hiệu và phần thưởng:

- Huân chương Độc lập hạng 3: Cảng HKQT Nội Bài.
- Huân chương lao động hạng Nhì: Cảng HKQT Tân Sơn Nhất, Cảng HKQT Đà Nẵng
- Bằng khen của Thủ tướng CP: Tổng Công ty Cảng hàng không Việt nam - CTCP.
- Bằng khen Bộ Giao thông Vận tải: Công ty SASCO

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không: Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại các cảng hàng không sân bay; Đầu tư, khai thác kết cấu hạ tầng, trang bị, thiết bị cảng hàng không, sân bay; Cung cấp dịch vụ bảo đảm an ninh hàng không, an toàn hàng không; Cung ứng các dịch vụ bảo dưỡng tàu bay, phụ tùng, thiết bị hàng không và các trang thiết bị khác; cung ứng các dịch vụ kỹ thuật thương mại mặt đất; các dịch vụ tại nhà ga hành khách, ga hàng hóa; Xuất nhập khẩu, mua bán vật tư, phụ tùng, thiết bị hàng không; Dịch vụ đại lý cho các hãng hàng không, các công ty vận tải, du lịch, các nhà sản xuất, cung ứng tàu bay, vật tư, phụ tùng, thiết bị tàu bay và trang thiết bị chuyên ngành hàng không; Cung ứng dịch vụ thương nghiệp, bán hàng miễn thuế, các dịch vụ phục vụ sân đỗ tại các cảng hàng không & sân bay; Cung ứng xăng dầu, mỡ hàng không (bao gồm nhiên liệu, dầu mỡ bôi trơn và chất lỏng chuyên dùng), và xăng dầu tại các cảng hàng không, sân bay; các dịch vụ hàng không, dịch vụ công cộng khác tại các cảng hàng không sân bay;

- Dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa, kho hàng hóa; giao nhận hàng hóa; nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ;

- Xây dựng, tư vấn xây dựng, sửa chữa, bảo trì, lắp đặt các công trình xây dựng, các trang thiết bị, điện, điện tử, cơ khí chuyên ngành, công trình dân dụng.

- Và các ngành, nghề phù hợp với quy định của pháp luật

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam có trụ sở chính đặt tại 58 Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh, có 22 chi nhánh Cảng hàng không phụ thuộc hoạt động khắp trên cả nước, bao gồm 09 Cảng hàng không quốc tế: Tân Sơn Nhất, Nội Bài, Đà Nẵng, Vinh, Cát Bi, Phú Bài, Cam Ranh, Phú Quốc, Cần Thơ và 13 Cảng hàng không nội địa: Buôn Ma Thuột, Liên Khương, Rạch Giá, Cà Mau, Côn Đảo, Phù Cát, Pleiku, Tuy Hòa, Chu Lai, Đồng Hới, Nà Sản, Điện Biên và Thọ Xuân.

(Chi tiết danh sách các cảng hàng không trực thuộc ACV tại phụ lục 01 đính kèm)

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

a) Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan quyết định cao nhất của ACV, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, hoạt động thông qua cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua việc lấy ý kiến bằng văn bản.

b) Ban kiểm soát:

Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, thay mặt các cổ đông để kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan và trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của ACV; thực trạng tài chính của ACV và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Hội đồng quản trị:

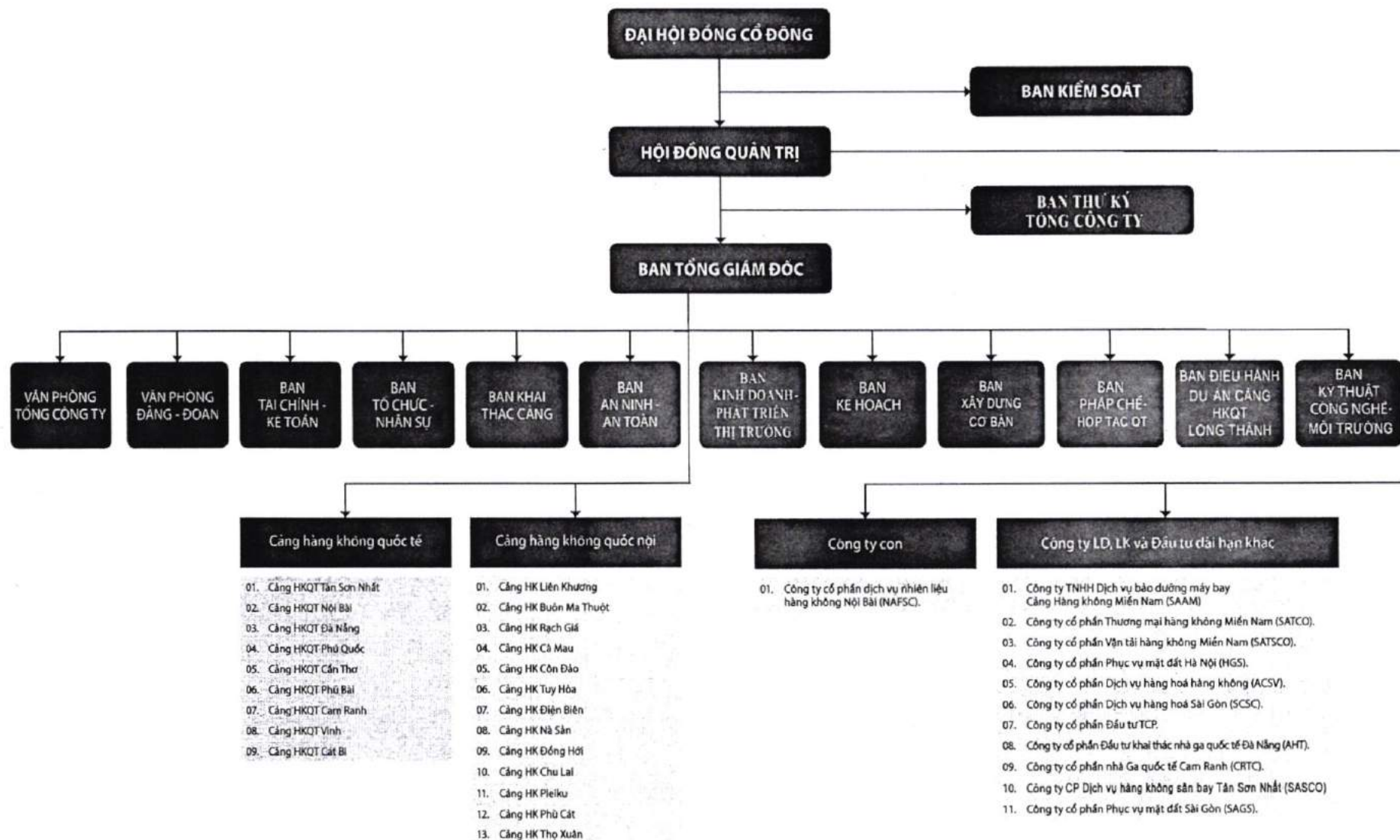
Là cơ quan quản lý ACV, có toàn quyền nhân danh ACV để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của ACV không thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.

d) Tổng giám đốc:

Là người đại diện theo pháp luật của ACV và là người điều hành hoạt động hàng ngày của ACV.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔNG CÔNG TY CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP



4.3. Công ty con, Công ty liên kết (Chi tiết theo Phụ lục 02 đính kèm)

5. Định hướng phát triển

- Tiếp tục phát triển ACV giữ vững vai trò chủ đạo, nòng cốt của Nhà nước trong việc đầu tư, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng hàng không, đặc biệt là khu bay đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội của đất nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của ACV.

- ACV đảm bảo vai trò của Người khai thác cảng hàng không đối với các cảng hàng không được giao quản lý theo quy định của Luật Hàng không.

- Tiếp tục thực hiện Phương án thoái vốn ACV theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo lợi ích của Nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kết cấu hạ tầng cảng hàng không, sân bay.

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng không; từng bước hiện đại hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng nguồn thu, tiết giảm chi phí. Đảm bảo hiệu quả, lợi ích của việc đầu tư vốn vào các doanh nghiệp thành viên, đặc biệt đối với các dịch vụ cốt lõi của ACV. Chống lợi ích nhóm trong việc cổ phần hóa, thành lập doanh nghiệp thành viên.

- Tích cực phát triển nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, tham gia tích cực vào phát triển công nghiệp hàng không; bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.

- Giữ vững môi trường lao động lành mạnh, nâng cao đời sống người lao động; đảm bảo hài hòa lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

- Xây dựng một số chỉ tiêu phát triển giai đoạn 2018 - 2021 cụ thể như sau:

- ✓ Sản lượng hành khách dự báo đạt 136 triệu khách vào năm 2021 với tốc độ tăng bình quân hàng năm từ 11 - 13%/năm. Trong đó: Khách Quốc tế tăng 14 - 16 %/năm; Khách Quốc nội tăng 8 - 10 %/năm.
- ✓ Sản lượng Hàng hóa - Bưu kiện dự báo đạt 1.876 nghìn tấn với tốc độ tăng bình quân hàng năm từ 16 - 18 %/năm. Trong đó: Hàng hóa Quốc tế tăng 14 - 16 %/năm; Hàng hóa Quốc nội tăng 18 - 20 %/năm.
- ✓ Sản lượng Hạ cất cánh dự báo đạt 846 nghìn lượt chuyến với tốc độ tăng bình quân hàng năm từ 10 - 12 %/năm. Trong đó: Hạ cất cánh Quốc tế tăng 13 - 15 % /năm; Hạ cất cánh Quốc nội tăng 7 - 9 %/năm.

Tổng hành khách	94,1 triệu khách	Tăng 16% /năm 2016
Hành khách Quốc tế:	30,3 triệu	+ 27 %/ năm 2016
Hành khách Nội địa:	63,8 triệu	+ 12 % / năm 2016
Tổng HH – BK:	1.366 ngàn tấn	Tăng 22%/ năm 2016
HH – BK quốc tế:	905 ngàn tấn	+ 28 %/ năm 2016
HH – BK Nội địa:	461 ngàn tấn	+ 12 %/ năm 2016
Tổng lượt CHC:	605 ngàn lượt	Tăng 9 %/ năm 2016
Quốc tế:	206 ngàn lượt	+ 23 %/ năm 2016
Nội địa	399 ngàn lượt	+ 3%/ năm 2016

Sự tăng trưởng mạnh mẽ của lượng khách Quốc tế chủ yếu tập trung do các đường bay mới mở: các đường bay đi/đến SGN (hãng hàng không Malindo Air; Cambodia Angkor Air; Air Newzealand; Turkish Airlines; Vanilla Air, VietJet Air,...); DAD (VietNam Airlines; Bangkok Air; Tway Air, Jestar Air), HAN (hãng HK: Turkish Airlines, Malindo Air, Emirates, Vietnam Airlines, Vietjet Air...), HPH (VietJet Air), DLI (Lam Mozambique Airlines),...

Đối với khách Quốc nội, nguyên nhân tăng chủ yếu từ sự bùng nổ của hãng hàng không trong nước với việc mở rộng cả về đội tàu bay và tuyến đường bay nội địa, nhiều đường bay mới được khai thác như HPH-PXU, HPH-DLI, HPH-PQC, HPH-BMV, HPH-CXR, THD-CXR, HAN/SGN-TBB,PXU-VII,...

1.2.2. Chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ (Tỷ đồng)	Số liệu Hợp nhất (Tỷ đồng)
Tổng giá trị tài sản	48.761	49.163
Vốn chủ sở hữu	27.004	27.384
Doanh thu thuần về BH và cung cấp DV	13.675	13.830
Lợi nhuận sau thuế	4.194	4.122

Một số chỉ tiêu tài chính của Tổng Công ty:

Chỉ tiêu	Số liệu Công ty mẹ	Số liệu Hợp nhất
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	30,67%	29,80%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	15,53%	15,05%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8,60%	8,38%
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	40,61%	40,84%

Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tổng Công ty tăng trưởng cao và vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua. Một số yếu tố tác động chủ yếu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty như sau:

- Sản lượng vận chuyển thông qua toàn mạng Cảng tiếp tục tăng trưởng ổn định (+22% so với năm 2016), các hãng hàng không tiếp tục phát triển đội tàu bay, mở rộng mạng đường bay, tần suất bay.
- Chính sách về tài chính, tiền tệ trong nước tương đối ổn định, biến động tỷ giá hối đoái liên quan đến các khoản vốn vay ODA tiếp tục duy trì ở mức hợp lý...
- Một số cảng hàng không đạt được tăng trưởng và hiệu quả khai thác sau khi đưa nhiều công trình hạ tầng hàng không vào khai thác, sử dụng góp phần nâng cao năng lực thông quan của hệ thống cảng hàng không, sân bay, nâng cao chất lượng dịch vụ tăng nguồn thu của đơn vị.
- Công tác quản trị, điều hành sau cổ phần hóa được nâng cao. Trong đó, công tác quản lý đầu tư tiếp tục được quản lý chặt chẽ, đảm bảo đúng tiến độ đưa vào khai thác, kịp thời đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của thị trường, tạo điều kiện doanh thu tăng trưởng ổn định.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lê Mạnh Hùng	Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
2	Ông Đào Việt Dũng	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
3	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Phó Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Xuân Tùng	Phó Tổng Giám đốc	Giám đốc Cảng HKQT Đà Nẵng
5	Ông Đỗ Tất Bình	Phó Tổng Giám đốc	
6	Ông Hồ Minh Tiến	Phó Tổng Giám đốc	
7	Ông Nguyễn Đình Dương	Phó Tổng Giám đốc	
8	Ông Võ Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	
9	Ông Vũ Thế Phiệt	Phó Tổng Giám đốc	
10	Ông Bùi Á Đông	Kế toán trưởng	

1. Ông Lê Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 19/07/1958
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.300 cổ phiếu, tương ứng 0,00%.
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 487.884.371 cổ phiếu, tương ứng 22,41% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

2. Ông Đào Việt Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 01/03/1972
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP

- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng HKMN (SAAM)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.800 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 201.883.188 cổ phiếu, tương ứng 9,27% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

3. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 17/03/1978
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP PVMĐ Sài Gòn (SAGS)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.200 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 201.883.188 cổ phiếu, tương ứng 9,27% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

4. Ông Lê Xuân Tùng – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/04/1963
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh – Du lịch
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, kiêm Giám đốc Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Đại diện vốn của ACV tại Công ty CP Đầu tư khai thác Nhà ga QT Đà Nẵng (AHT)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

5. Ông Đỗ Tất Bình – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 10/02/1963
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng sân bay

- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP, Trưởng ban quản lý dự án T2 Nội Bài
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

6. Ông Hồ Minh Tiến – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 26/04/1959
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật
- Ngoại ngữ: Tiếng Nga
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

7. Ông Nguyễn Đình Dương – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/02/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.500 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

8. Ông Võ Anh Tú – Phó Tổng Giám đốc

- Ngày sinh: 03/06/1960
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý sân bay
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp

- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.900 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

9. Ông Vũ Thế Phiệt: Phó Tổng Giám đốc

- Ngày tháng năm sinh: 20/11/1973
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa hàng không Việt Nam (ACSV)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 6.900 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

10. Ông Bùi Á Đông – Kế toán trưởng

- Ngày tháng năm sinh: 28/06/1962
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán công nghiệp
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Trưởng Ban Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng Tổng Công ty Cảng Hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác:
 - + Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn (SCSC)
 - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Hà Nội (HGS)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.000 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành và bộ máy tổ chức ACV từ năm 2017 đến nay

- Bổ nhiệm Ông Vũ Thế Phiệt – Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Nội Bài giữ chức Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP từ ngày 24/01/2017.
- Ông Trần Văn Thắng – Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP nghỉ hưu từ ngày 01/07/2017.
- Bổ nhiệm ông Bùi Á Đông – Phó Trưởng Ban phụ trách Ban Tài chính Kế toán giữ chức vụ Trưởng Ban Tài chính Kế toán – Kế toán trưởng Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP kể từ ngày 01/02/2018.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lượng cán bộ công nhân viên của ACV trung bình trong năm 2017 là 8.654 người, về cơ bản lao động không có biến động nhiều. Trong năm 2017, ACV đã thực hiện đầy đủ các quy định về chính sách cho người lao động liên quan đến tiền lương, tiền thưởng và các chế độ của người lao động như: tiền ăn ca, khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, các chế độ phúc lợi khác cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Thực hiện đầu tư dự án trọng điểm:

Trong năm 2017, ACV tiếp tục tập trung đầu tư nâng cấp kết cấu hạ tầng hàng không, tăng công suất khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ hành khách, đảm bảo an toàn hoạt động bay. Một số dự án tiêu biểu triển khai trong năm 2017:

- Mở rộng nhà ga hành khách T2 – CHKQT Tân Sơn Nhất (giai đoạn 02) để nâng công suất nhà ga 13 – 15 triệu khách/năm;
- Mở rộng nhà ga hành khách Phú Quốc nâng công suất nhà ga 4 triệu khách/năm;
- Mở rộng nhà ga hành khách Chu Lai nâng công suất nhà ga 1,5 triệu khách/năm;
- Mở rộng, nâng cấp hệ thống sân đỗ máy bay tại các Cảng: Phú Quốc, Đà Nẵng, Phú Bài (02 vị trí), Đồng Hới (02 vị trí), Pleiku (03 vị trí);
- Hoàn thành các dự án gồm: nhà khách VIP, nhà ga hành khách quốc tế, nâng cấp các sân đậu, các thiết bị phục vụ bay, phục vụ mặt đất tại Cảng HKQT Đà Nẵng để đảm bảo phục vụ APEC 2017 thành công tốt đẹp.

Các dự án đã và đang thực hiện đầu tư tại các Cảng đều thực hiện đúng quy hoạch, tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình, khi đưa vào sử dụng đều phát huy ngay hiệu quả kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

Tổng vốn đã thực hiện đầu tư nâng cấp hạ tầng Cảng hàng không, hệ thống trang thiết bị trong năm 2017: 3.214 tỷ đồng. Trong đó:

- **Đầu tư xây dựng cơ bản:** tổng mức đầu tư : 8.602 tỷ đồng, thực hiện giải ngân năm 2017 là 2.710 tỷ đồng.
- **Đầu tư trang thiết bị gồm:** TMĐT 851 tỷ đồng, thực hiện giải ngân trong năm 2017: 504 tỷ đồng. Trong đó:
 - ✓ Đầu tư trang thiết bị an ninh, khẩn nguy năm 2017: 190 tỷ đồng
 - ✓ Thiết bị phục vụ mặt đất: 193 tỷ đồng

Thiết bị ga (hệ thống check –in, băng chuyền ...): 121 tỷ đồng

Đối với dự án đầu tư xây dựng Cảng HKQT Long Thành:

Căn cứ văn bản 1509/TTg-KTN ngày 26/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam (ACV) được giao làm chủ đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Thực hiện nhiệm vụ được giao, ACV đã tiến hành các công tác sau:

- Tổ chức thi tuyển kiến trúc và lựa chọn Tư vấn lập thiết kế cơ sở nhà ga hành khách: Trên cơ sở kết quả thi tuyển; Ý kiến cộng đồng dân cư và các hội nghề nghiệp; Ý kiến của Bộ Giao thông vận tải về việc lựa chọn phương án kiến trúc...ACV đã thực hiện các thủ tục phát hành hồ sơ yêu cầu để chỉ định đơn vị Tư vấn HEERIM- Hàn Quốc là tác giả phương án được lựa chọn (Bông sen) để lập thiết kế cơ sở nhà ga hành khách cảng hàng không quốc tế Long Thành. Dự kiến tháng 05/2018 công tác chỉ định thầu hoàn thành để thực hiện các bước tiếp theo.

- Đấu thầu lựa chọn tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 của dự án: Hiện tại đang đánh giá hồ sơ dự thầu của các nhà thầu. Dự kiến hoàn thành công tác xét thầu, lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng với tư vấn để lập báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 của dự án trong tháng 05/2018.

- Đánh giá tác động môi trường giai đoạn 1 của dự án: Đang chuẩn bị phát hành hồ sơ mời thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước để chọn tư vấn thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường giai đoạn 1 của dự án, dự kiến thực hiện trong đầu tháng 06/2018.

- Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Đã và đang phối hợp với các ban ngành của tỉnh Đồng Nai hoàn thiện, trình báo cáo nghiên cứu khả thi để HĐND Nhà nước thông qua, dự kiến trình Chính phủ phê duyệt trước 15/4/2018.

- Quy hoạch giao thông kết nối: Đã và đang phối hợp với các ban ngành của tỉnh Đồng Nai nghiên cứu quy hoạch giao thông kết nối giữa cảng hàng không quốc tế Long Thành và khu vực lân cận, sau khi ký hợp đồng chọn tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi giai đoạn 1 của dự án sẽ chuyển giao kết quả nghiên cứu để Tư vấn hoàn thiện và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để kịp thời cập nhật vào giao thông toàn khu vực.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	
		CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
1	Tổng giá trị tài sản	48.761	49.163
2	Doanh thu thuần	13.675	13.830
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.554	5.648
4	Lợi nhuận trước thuế	5.219	5.343
5	Lợi nhuận sau thuế	4.194	4.122

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	
		CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
1	<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,57	3,58
	+ Hệ số thanh toán nhanh	3,50	3,51
2	<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
	+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,44
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,81	0,80

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	
		CÔNG TY MẸ	HỢP NHẤT
3	<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i> + Vòng quay hàng tồn kho + Doanh thu thuần/Tổng tài sản	20,36 0,28	20,25 0,28
4	<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i> + Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần + Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu + Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	0,31 0,16 0,09 0,41	0,30 0,15 0,08 0,41

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng*
2.177.173.236	Cổ phần phổ thông	2.163.938.933	13.234.303

* Hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó người lao động được mua ưu đãi cổ phần theo Nghị định 59 sẽ bị hạn chế chuyển nhượng đối với số cổ phần được mua ưu đãi trong thời hạn ít nhất 03 năm kể từ ngày Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (kể từ ngày 01/04/2016).

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
I	Bộ Giao thông Vận tải (đại diện sở hữu vốn Nhà nước)	2.076.943.011	95,40%	1

Stt	Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
II	Cổ đông là tổ chức khác	81.403.337	3,74%	81
1	Công đoàn Tổng Công ty	3.003.003	0,14%	1
2	Tổ chức nước ngoài	76.490.744	3,51%	68
3	Tổ chức trong nước	1.909.590	0,09%	12
III	Cổ đông là cá nhân	18.826.888	0,86%	7.086
1	Cá nhân trong nước	18.097.323	0,83%	7.015
2	Cá nhân nước ngoài	729.565	0,03%	71
	Tổng	2.177.173.236	100%	7.168

(Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập ngày 14/11/2017)

- a. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- b. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Ngày 09/02/2018, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã hoàn tất việc mua lại cổ phiếu quỹ và chuyển quyền sở hữu 43.700 cổ phiếu ACV.

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là: 43.700 cổ phiếu.

- c. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tiêu thụ năng lượng:

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 29.837 TOE (1 TOE=1 tấn dầu).
- b. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng.

Trong năm 2017, ACV đã áp dụng nhiều biện pháp tiết kiệm năng lượng tại tất cả các chi nhánh trực thuộc ACV như: Xây dựng kế hoạch sử dụng, theo dõi, tuyên truyền, áp dụng thiết bị tiết kiệm, lắp hệ thống tụ bù, giảm số lượng đèn bật sáng, thiết lập hệ thống quản lý năng lượng, thay đèn huỳnh quang bằng đèn Led, áp dụng thiết bị được dán nhãn tiết kiệm năng lượng khi triển khai lắp đặt các thiết bị mới; Bố trí hợp lý và tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả... Nhờ áp

dụng các biện pháp tiết kiệm năng lượng tại các Cảng Hàng không đã giúp nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng cũng như tiết kiệm chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của ACV.

(Chi tiết Báo cáo các sáng kiến tiết kiệm năng lượng tại các Cảng Hàng không tại Phụ lục 03 đính kèm)

6.2. Tiêu thụ nước:

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

Nguồn cung cấp nước: dùng nước thủy cục của các địa phương. Riêng Cảng hàng không Thọ Xuân sử dụng nước giếng khoan qua hệ thống xử lý nước cấp sinh hoạt 150m³/ngày.

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

- Tỷ lệ phần trăm: ước tính 10%

- Trung bình tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng năm: 142.170 m³

6.3. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.4. Chính sách liên quan đến người lao động

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số lao động thực tế sử dụng bình quân năm 2017 là 8.654 người, mức tiền lương bình quân là 23.500.000 đồng/người/tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Hàng năm, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, ACV đều thực hiện việc tổ chức hội nghị NLD, tăng cường sự hiểu biết, hợp tác giữa người sử dụng lao động và NLD, qua đó thống nhất nhiều nội dung ký kết sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể là cơ sở để bảo đảm việc thực hiện quyền lợi và trách nhiệm của người lao động.

- Tổ chức khám sức khỏe định, khám bệnh nghề nghiệp cho toàn thể NLD với

kinh phí lên đến hàng chục tỷ đồng/năm; Cấp phát tiền may trang phục cho NLD với số tiền 5 triệu đồng/người/năm; Mua bảo hiểm tai nạn với mức bồi thường tối đa 100 triệu đồng/người/vụ.

- Xây dựng các chính sách, chế độ phúc lợi cho người lao động, người thân của người lao động và thường xuyên thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ vật chất với người lao động bị ốm đau, mắc bệnh hiểm nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn, éo le.

- Hàng năm, tổ chức các chương trình tham quan, nghỉ dưỡng trong và ngoài nước cho cán bộ công nhân viên và tổ chức kích lệ kịp thời đối với các đối tượng có thành tích công tác tốt, sáng tạo trong hoạt động kinh doanh.

- Hàng năm, tổ chức các hoạt động tặng quà cho các cháu thiếu niên, nhi đồng là con của cán bộ công nhân viên trong Tổng Công ty nhân dịp các ngày lễ, tết của các cháu; thường xuyên khen thưởng các cháu là con của cán bộ công nhân viên có thành tích học tập giỏi, xuất sắc.

- ACV đặc biệt quan tâm và nghiêm túc thực hiện theo các quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của các Bộ, Ngành có liên quan trong công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ. Công tác huấn luyện AT, VSLĐ cho các nhóm đối tượng, công tác tuyên truyền, kiểm tra, tự kiểm tra và giám sát thực hiện các biện pháp an toàn lao động được tiến hành thường xuyên, theo đúng quy định tại các đơn vị. Bên cạnh đó, do hoạt động đặc thù trong lĩnh vực cảng hàng không, sân bay, ngoài việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, ACV xây dựng và tuân thủ nghiêm các quy trình, tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn phù hợp với quy định, hướng dẫn của các tổ chức hàng không dân dụng thế giới và khu vực.

c. Hoạt động đào tạo người lao động.

Với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực cảng hàng không, sân bay yêu cầu luôn phải đảm bảo công tác an ninh, an toàn, cán bộ công nhân viên phải đảm bảo chuyên môn, nghiệp vụ và được các cấp có thẩm quyền cấp chứng chỉ để hoạt động. Từ khi thành lập ACV đến nay, ACV luôn đặc biệt chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ cho toàn thể cán bộ công nhân viên cho tất cả các cấp từ cán bộ quản lý đến nhân viên.

Trong năm 2017, ACV đã tổ chức đào tạo, huấn luyện cho người lao động bao gồm đào tạo nội bộ, đào tạo trong nước, đào tạo nước ngoài và thuê các đơn vị bên ngoài có chuyên môn, năng lực để thực hiện đào tạo với tổng 1.500 lớp đào tạo, hơn 30 nghìn lượt người lao động được đào tạo và tổng kinh phí đào tạo chưa bao gồm

các chi phí nội bộ khoảng 11 tỷ đồng.

(Chi tiết các nội dung, thời gian đào tạo trong năm 2017 tại Phụ lục 04 đính kèm)

6.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Nói tiếp truyền thống uống nước nhớ nguồn của dân tộc Việt Nam, từ nhiều năm qua, tổ chức công đoàn – đoàn thanh niên ACV đã tài trợ nhiều hoạt động từ thiện vì cộng đồng trên cả nước. Tất cả những hoạt động mà ACV tổ chức đều hướng đến việc hỗ trợ cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, tri ân các gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với Cách mạng, phụng dưỡng các bà mẹ Việt Nam anh hùng, trợ cấp cho các đối tượng chính sách và trẻ em mồ côi có hoàn cảnh khó khăn...

- Trong năm 2017, thông qua việc huy động nguồn tiền hỗ trợ từ CB-CNV trong Tổng Công ty đóng góp ủng hộ, Công đoàn Tổng Công ty đã có nhiều hoạt động Xã hội, Từ thiện với tổng số tiền đã chi là hơn 4,5 tỷ đồng. Các hoạt động tiêu biểu như:

+ Năm trong chuỗi hoạt động của Tháng công nhân năm 2017, công đoàn Tổng công ty cũng đã tổ chức hoạt động thăm hỏi và tặng quà cho người lao động bị bệnh hiểm nghèo và bị tai nạn lao động nặng hiện đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Tổng công ty với 56 trường hợp và tổng số tiền hơn 112 triệu đồng và hỗ trợ cho các đoàn viên công đoàn có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt tổng số tiền là 327 triệu đồng.

+ Ngoài ra trong năm 2017, Công đoàn Tổng công ty còn có nhiều hoạt động từ thiện khác như:

- ✓ Đóng góp ủng hộ cho Quỹ Từ thiện Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam với số tiền 2 tỷ đồng;
- ✓ Hỗ trợ, tặng quà từ thiện tại một số địa phương như: Trà Vinh, Cà Mau, Vinh,... với tổng số tiền là 663 triệu đồng;
- ✓ Chi hỗ trợ cho Quỹ từ thiện của các Cảng hàng không để thực hiện công tác từ thiện tại địa phương với tổng số tiền là 630 triệu đồng;
- ✓ Chi hỗ trợ khắc phục hậu quả của cơn bão Damrey tại các tỉnh miền Trung như: Cam Ranh, Phú Yên và Bình Định với tổng số tiền là 410 triệu đồng;
- ✓ Thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, có công với cách mạng; phụng dưỡng các Mẹ Việt Nam Anh hùng; trung tâm nuôi dưỡng người già, neo đơn; trung tâm bảo trợ trẻ em, trường khuyết tật; tặng quà cho bệnh nhân nghèo hỗ trợ cho hội chữ thập đỏ địa phương; chi ủng hộ quỹ khuyến học địa

- phương; tổ chức quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập tặng học sinh nghèo, miền núi, vùng sâu, vùng xa... với tổng số tiền là 425 triệu đồng;
- ✓ Hưởng ứng cuộc vận động Hiến máu nhân đạo do Hội Chữ thập đỏ phát động, Công đoàn đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Tổng Công ty triển khai đến các đơn vị trong toàn hệ thống vận động CB-CNV hưởng ứng, kết quả đã có hơn 1.000 lượt người tham gia hiến máu, thu được hơn 800 đơn vị máu;
 - ✓ Và các hoạt động khác...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Các chỉ tiêu hoạt động tài chính của Tổng Công ty tăng trưởng cao và vượt kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2017 đã thông qua. Trong đó, các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận năm 2017 đều vượt cao so với kế hoạch lần lượt là: doanh thu thuần đạt 13.675 tỷ đồng, vượt 10% ; lợi nhuận trước thuế đạt 5.219 tỷ đồng, vượt 142%.
- Công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp từng bước được nâng cao theo hướng hiệu quả, chuyên nghiệp để đáp ứng được với yêu cầu của Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
- Thường xuyên chỉ đạo, kiện toàn công tác điều hành an ninh, khẩn nguy để đảm bảo sự chỉ huy tập trung, xuyên suốt, kịp thời, hiệu quả; triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đặc biệt là hệ thống trực tiếp phục vụ dây chuyền vận chuyển hàng không.
- Tổ chức điều hành khai thác tại các Cảng hàng không được thông suốt, nghiêm túc, hiệu quả.
- Chất lượng dịch vụ tại các cảng hàng không ngày càng được nâng cao. Đến nay, 21 cảng hàng không đạt tiêu chuẩn khai thác của tổ chức hàng không dân dụng thế giới, trong đó 17/21 sân bay ACV quản lý đạt cấp 4C, 4D theo tiêu chuẩn ICAO, 04 sân bay đạt cấp 3C (Điện Biên, Rạch Giá, Cà Mau và Côn Đảo). Đặc biệt, Cảng HKQT Nội Bài được xếp hạng thứ 83 trong số 100 Cảng HK tốt nhất thế giới của SkyTrax năm 2017.
- Các dự án đầu tư, nâng cấp, cải tạo, mở rộng trọng điểm trong năm đều thực hiện theo đúng quy hoạch, kế hoạch, bám sát mục tiêu định hướng phát triển giai đoạn trung hạn của Tổng Công ty. Các dự án đã được triển khai kịp thời, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu hoạt động khai thác, kinh doanh; Trang thiết bị đã được đầu tư mới, thay thế và đảm bảo các cơ sở dự phòng để điều

phối, điều chuyển trên toàn mạng Cảng đã đáp ứng kịp thời các kế hoạch khai thác khi mở đường bay mới đột xuất.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách, thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tổng Công ty tổ chức quản lý và sử dụng tài sản theo các quy định hiện hành của Nhà nước và Tổng Công ty. Tài sản cố định (TSCĐ) của Tổng Công ty được phân loại, đánh số và ghi thẻ tài sản riêng, được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng ghi TSCĐ và được phản ánh trên sổ theo dõi TSCĐ. Bên cạnh đó, thực hiện phương án cổ phần hóa đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ACV tiếp tục theo dõi, quản lý, khai thác các tài sản khu bay trong thời gian chờ Phương án thuê tài sản khu bay được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tổng Công ty thực hiện chế độ trích khấu hao, kiểm kê và báo cáo TSCĐ đầy đủ theo quy định. Riêng tài sản khu bay không thực hiện cổ phần hóa, ACV không thực hiện trích khấu hao theo quy định kể từ ngày 01/4/2016.

Tổng tài sản của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 48.761 tỷ đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 26.259 tỷ đồng (chiếm 53,85% tổng tài sản).
- Tài sản dài hạn: 22.502 tỷ đồng (chiếm 46,15% tổng tài sản).

Tổng Công ty thực hiện công tác quản lý công nợ phải thu, trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo đúng các quy định hiện hành. Số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại thời điểm 31/12/2017 là 30,03 tỷ đồng, chủ yếu là trích lập dự phòng đối với khoản phải thu của Công ty Cổ phần hàng không Mê Kông - Air Mekong (25,91 tỷ đồng) – đơn vị đã bị thu hồi Giấy phép hoạt động.

2.2. Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 21.757 tỷ đồng. Trong đó:

- Nợ ngắn hạn: 7.349 tỷ đồng (chiếm 33,78% tổng nợ phải trả).
- Nợ dài hạn: 14.408 tỷ đồng (chiếm 66,22% tổng nợ phải trả) chủ yếu là khoản vay ODA bằng đồng Yên Nhật để xây dựng Nhà ga hành khách T2 Tân Sơn Nhất và Nhà ga hành khách T2 Nội Bài.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Để phù hợp với mô hình mới khi chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, ACV đã kiện toàn cơ cấu tổ chức bằng cách tiến hành sáp nhập một số đơn vị để tinh gọn bộ máy quản lý (sáp nhập Văn phòng Công đoàn – Đoàn thanh niên và Văn phòng Đảng Ủy thành Văn phòng Đảng – Đoàn); kiện toàn và nâng cấp cơ cấu tổ chức của các Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, Vinh, Phú Bài, Cần Thơ và Phú Quốc từ các Tổ thuộc Phòng thành các Đội thuộc Phòng để nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý khi sản lượng phục vụ hành khách, hàng hóa và tần suất bay của các đơn vị trên ngày càng tăng.

ACV cũng đã xây dựng lại các Quy định Quản lý và phân cấp quản lý lao động, Quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc... để phù hợp với mô hình mới.

Bên cạnh đó, thành lập các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ủy ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực.
- Ủy ban Chiến lược đầu tư và Quản lý rủi ro.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Căn cứ quy hoạch phát triển chung của ngành hàng không, kế hoạch phát triển đội tàu bay, mạng đường bay của các Hãng hàng không.

- Căn cứ định hướng phát triển kinh tế xã hội năm 2018.

- Dự báo thị trường vận tải hàng không tiếp tục tăng trưởng cao trong năm 2018 có những khó khăn, thuận lợi như sau:

Thuận lợi:

Năm 2018, thị trường vận tải hàng không được nhận định, dự báo có những cơ hội, điều kiện thuận lợi như sau:

- Nền kinh tế trong nước thoát khỏi giai đoạn suy giảm và bắt đầu vào chu kỳ phục hồi mới với sự hỗ trợ từ các hiệp định thương mại, nguồn vốn FDI, quá trình tái cấu trúc nền kinh tế, cải cách về thể chế và môi trường kinh doanh, cải thiện đời sống nhân dân, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, giữ vững an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội.
- Các cơ chế, chính sách huy động mọi nguồn lực, tăng đầu tư phát triển du lịch để bảo đảm du lịch là ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia.

- Theo Hiệp hội Vận tải Hàng không Quốc tế (IATA) cho rằng số lượt khách di chuyển bằng máy bay trên toàn thế giới trong vòng 20 năm tới sẽ đạt 7,2 tỷ lượt, tức là tăng gần gấp 2 lần so với mức 3,8 tỷ lượt trong năm 2016. Trong đó, Việt Nam là một trong 5 thị trường có số lượt khách tăng trưởng nhanh nhất bên cạnh Trung Quốc, Mỹ, Ấn Độ và Indonesia.
- Ngành hàng không ở Việt Nam được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố thuận lợi như lãnh thổ trải dài với phần lớn diện tích là địa hình đồi núi, thu nhập bình quân đầu người và tỷ trọng dân số thuộc tầng lớp trung lưu ngày càng tăng, thời gian vận chuyển bằng đường không thường ngắn hơn nhiều so với các hình thức vận chuyển khác.
- Hạ tầng cảng hàng không đã được đầu tư phát triển đồng bộ góp phần thúc đẩy phát triển ngành du lịch, giao thương, thu hút nhiều nhà đầu tư khai thác du lịch giúp tạo việc làm, tăng trưởng kinh tế, cải thiện mức sống và xóa đói giảm nghèo cho người dân.
- Chính phủ, Bộ GTVT, Cục Hàng không Việt Nam cũng đã hỗ trợ mạnh mẽ bằng những chính sách cải cách, mở ra cơ chế hoạt động cho doanh nghiệp tư nhân, thực hiện cam kết “mở cửa bầu trời”, ưu tiên phát triển mạng đường bay quốc tế của Nhà nước.
- ACV có chiến lược đầu tư phát triển, mở rộng hạ tầng Cảng hàng không để phát triển thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên dự báo tăng trưởng năm 2018 chậm hơn so với năm 2017, bởi một số nguyên nhân:

- Tăng trưởng thị trường nội địa sẽ giảm mạnh trong năm 2018. Do trong các năm qua từ 2014 – 2016 với sự tham gia khai thác hãng hàng không tư nhân, chính sách giá linh hoạt, các hãng mở nhiều đường bay mới nên tăng trưởng thị trường nội địa các năm qua rất cao, tỷ trọng lần lượt là: 20%, 27%, 30%. Đến năm 2017 tỷ lệ tăng trưởng thị trường nội địa giảm 18% so với năm 2016.
- Một phần do giới hạn năng lực tiếp nhận khai thác tại Cảng HKQT Tân Sơn Nhất nên khả năng tăng chuyến mở rộng mạng đường bay đặc biệt thị trường nội địa sẽ hạn chế.
- Thị trường vận tải hàng không đang đối diện với một số thách thức, bất ổn như: Giá xăng dầu đang có chiều hướng giá tăng, chi phí sản xuất tăng, các sự cố uy hiếp an ninh hàng không, tình hình chính trị thế giới bất ổn ... giá vé tăng.

- Ngành vận tải hàng không chịu tác động tiêu cực từ bất ổn chính trị và kinh tế, giá dầu tăng, an ninh, an toàn, khủng bố và các bệnh dịch toàn cầu ảnh hưởng không nhỏ đến việc đi lại bằng đường hàng không, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động khai thác.

4.1. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Sản lượng phục vụ vận chuyển

Tổng hành khách:	101,8 triệu khách	Tăng 8% / năm 2017
<i>Hành khách Quốc tế:</i>	<i>34,4 triệu</i>	<i>+ 14%/ năm 2017</i>
<i>Hành khách Nội địa:</i>	<i>67,4 triệu</i>	<i>+ 6%/ năm 2017</i>
Tổng HH – BK:	1.512 ngàn tấn	Tăng 11%/ năm 2017
<i>HH – BK Quốc tế:</i>	<i>1.023 ngàn tấn</i>	<i>+ 13%/ năm 2017</i>
<i>HH – BK Nội địa:</i>	<i>489 ngàn tấn</i>	<i>+ 6%/ năm 2017</i>
Tổng lượt CHC:	637 ngàn lượt	Tăng 5%/ năm 2017
<i>Quốc tế:</i>	<i>227 ngàn lượt</i>	<i>+ 8%/ năm 2017</i>
<i>Nội địa:</i>	<i>410 ngàn lượt</i>	<i>+ 3%/ năm 2017</i>

Kế hoạch tài chính 2018 (triệu đồng):

Chỉ tiêu	Giá trị (tỷ đồng)	%/2017
Tổng doanh thu:	16.029	Tăng 7%/2017
Tổng chi phí	10.364	Tăng 6%/ 2017
Lợi nhuận trước thuế	5.665	Tăng 9%/2017
Tỷ lệ trả cổ tức dự kiến	9%	

Diễn giải:

- Đơn giá dịch vụ hàng không đang áp dụng theo mức giá tại Quyết định số 2345/QĐ-BGTVT ngày 8/8/2017 của Bộ GTVT.
- Chi phí năm 2018 tăng chủ yếu là chi phí sửa chữa tài sản một số công trình dự án đã triển khai trong năm 2017 và hoàn thành năm 2018, như : Sửa chữa nhà ga T1 và hệ thống thiết bị kỹ thuật – Cảng HKQT Nội Bài, sửa chữa nhà ga Cam Ranh và các công trình khác; Các chi phí khác phát sinh tăng do các nhà ga mới đưa vào vận hành khai thác trong năm 2018: Phù Cát, Phú Quốc, Tân Sơn Nhất, Chu Lai và nhà ga T2 – Nội Bài đã hết thời gian bảo hành.

- Kế hoạch tài chính trên chưa tính đến ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ mà chủ yếu là khoản nợ vay ODA bằng đồng Yên Nhật.

4.2. Kế hoạch đầu tư dự án

Tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng Cảng hàng không, đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết bị kỹ thuật đáp ứng thị trường hàng không là một nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của doanh nghiệp là: “**Phát triển cơ sở hạ tầng để thúc đẩy tăng trưởng**”, để đáp ứng thị trường, phục vụ trực tiếp cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được phát triển ổn định, bền vững và góp phần phát triển chung ngành giao thông. Đặc biệt sẽ tập trung và ưu tiên mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng và phát triển CHK mang tính chiến lược như Long Thành nhằm hình thành những điểm trung chuyển hành khách và hàng hóa cạnh tranh trong khu vực.

Năm 2018, ACV xây dựng kế hoạch đầu tư các dự án, trong đó chú trọng đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng nâng cao năng lực khai thác Cảng hàng không có lượng khách tăng trưởng cao, có tiềm năng phát triển kinh tế, du lịch như: *CHKQT Tân Sơn Nhất, CHKQT Nội Bài, Cát Bi, Chu Lai, Phú Bài, ...* Và đầu tư đổi mới cải tiến kỹ thuật công nghệ, trang thiết bị, đặc biệt là thiết bị an ninh hàng không để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo an ninh an toàn trong điều hành khai thác Cảng.

Dự kiến tổng nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư trong năm 2018 khoảng: 7.567 tỷ đồng. Trong đó:

- (1) Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản và các dự án mua sắm trang thiết bị chuyên tiếp từ năm 2017: tổng mức đầu tư là 7.064 tỷ đồng, kế hoạch năm 2018: 4.262 tỷ đồng.
- (2) Các dự án đầu tư mới năm 2018 gồm: tổng mức đầu tư là 29.492 tỷ đồng, kế hoạch năm 2018: 3.305 tỷ đồng.

Cụ thể một số dự án tiêu biểu như sau:

- Dự án nhóm A: 06 dự án, tổng mức đầu tư 21.350 tỷ đồng, kế hoạch năm 2018: 174 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Dự án đầu tư mới nhà ga hành khách T3 – CHKQT Tân Sơn Nhất (công suất thiết kế 15 triệu hành khách/năm), TMĐT 9.800 tỷ đồng;
 - + Dự án Xây dựng nhà ga hành khách, nhà ga hàng hóa và các hạng mục kết cấu hạ tầng đồng bộ – CHKQT Phú Bài (công suất thiết kế 05 triệu HK/năm), TMĐT 2.900 tỷ đồng;
 - + Dự án đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng CHKQT Cát Bi gồm Nhà ga hành khách, các hạng mục kết cấu hạ tầng đồng bộ (công suất thiết kế 05

triệu HK/năm), TMĐT: 2.900 tỷ đồng;

+ Dự án Xây dựng nhà ga hành khách và các hạng mục kết cấu hạ tầng đồng bộ – CHK Chu Lai (công suất thiết kế 05 triệu HK/năm), TMĐT: 2.850 tỷ đồng;

+ Xây dựng nhà ga hành khách T2 – CHKQT Vinh (công suất thiết kế 05 triệu HK/năm), TMĐT 2.900 tỷ đồng;

- Dự án nhóm B: 11 dự án, tổng mức đầu tư 5.205 tỷ đồng, kế hoạch năm 2018: 1.126 tỷ đồng bao gồm:

+ 03 dự án nhà ga hành khách: Cải tạo dây chuyền khai thác nhà ga HK hiện hữu, lắp đặt bổ sung 02 cầu hành khách – CHKQT Cát Bi, TMĐT 130 tỷ đồng; Lắp đặt bổ sung 02 cầu hành khách, 04 thang cuốn và mở rộng hành lang khu cách ly – CHKQT Vinh, TMĐT 116 tỷ đồng; Mở rộng nhà ga hành khách – CHK Pleiku, TMĐT: 500 tỷ đồng;

+ 03 dự án nhà ga hàng hóa: Xây dựng nhà ga hàng hóa CHKQT Đà Nẵng, TMĐT: 350 tỷ đồng; Xây dựng nhà ga hàng hóa CHKQT Cát Bi, TMĐT 390 tỷ đồng; Xây dựng nhà ga hàng hóa CHKQT Phú Bài, TMĐT 300 tỷ đồng;

+ 05 dự án sân đỗ máy bay: Mở rộng sân đỗ máy bay về phía Bắc – GD 2, TMĐT: 400 tỷ đồng; Nâng cấp sân đỗ nhà ga Quốc tế mới – CHKQT Cam Ranh, TMĐT: 350 tỷ đồng; Nâng cấp cải tạo sân đỗ máy bay khu vực nhà ga cũ và Mở rộng sân đỗ máy bay – CHKQT Cát Bi, TMĐT: 1.489 tỷ đồng; Xây dựng sân đỗ máy bay – CHK Chu Lai, TMĐT: 500 tỷ đồng; Xây dựng sân đỗ máy bay – CHKQT Phú Bài, TMĐT: 500 tỷ đồng;

- Mua sắm trang thiết bị: tổng mức đầu tư 1.523 tỷ đồng, kế hoạch năm 2018: 1.281 tỷ đồng. Trong đó:

+ Trang thiết bị an ninh, khẩn nguy: TMĐT 395 tỷ, kế hoạch năm 2018: 389 tỷ đồng;

+ Thiết bị phục vụ mặt đất: TMĐT 514 tỷ đồng, kế hoạch năm 2018: 488 tỷ đồng;

+ Thiết bị phục vụ khai thác nhà ga, hệ thống công nghệ thông tin: TMĐT 614 tỷ đồng, kế hoạch năm 404 tỷ đồng;

- (3) Đối với “dự án đầu tư xây dựng CHKQT Long Thành” tập trung triển khai thực hiện lập báo cáo nghiên cứu khả thi để dự án có thể khởi công xây dựng dự án trong tháng năm 2020 và hoàn thành đưa vào khai thác CHKQT Long Thành trong năm 2025 theo Nghị quyết 94/2015/QH13 về chủ trương đầu tư

dự án CHKQT Long Thành.

4.3. Các giải pháp, nhiệm vụ trong năm 2018

- (1) Đảm bảo tuyệt đối an toàn, an ninh hàng không; từng bước hiện đại hóa, nâng cao chất lượng dịch vụ; Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh mạng, đặc biệt là hệ thống trực tiếp phục vụ dây chuyền vận chuyển hàng không.
- (2) Hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch trong năm 2018, bảo toàn và phát triển vốn, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh bằng các giải pháp: kiểm soát chặt chẽ trong quản lý tài chính, tài sản, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng lãng phí, xây dựng hoàn thiện các chỉ tiêu, định mức. Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.
- (3) Thành lập Công ty TNHH MTV An ninh hàng không trực thuộc ACV và đi vào hoạt động ổn định, không để việc chuyển đổi ảnh hưởng đến an ninh an toàn hàng không, và chất lượng dịch vụ an ninh hàng không phải được nâng cao hơn.
- (4) Tiếp tục thực hiện thoái vốn ACV theo quyết định của Thủ tướng chính phủ; Rà soát kiện toàn cơ cấu tổ chức, bộ máy của các cơ quan tham mưu, nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ quản lý các cấp; Tăng cường công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn liền với đổi mới, cơ cấu lại lực lượng lao động hợp lý, nâng cao năng suất lao động; Hoàn thiện các quy chế quản trị nội bộ; Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản trị điều hành doanh nghiệp.
- (5) Đảm bảo vai trò, trách nhiệm của Người khai thác cảng hàng không đối với các cảng hàng không được giao quản lý theo quy định của Luật Hàng không.
- (6) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị hoạt động kinh doanh khai thác trong phạm vi Cảng hàng không để đảm bảo quyền kiểm soát với tư cách là Người khai thác cảng hàng không sân bay, đảm bảo việc tổ chức quản lý, khai thác cảng hàng không đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện về an ninh an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ theo quy định.
- (7) Rà soát quy trình phục vụ, bố trí mặt bằng hợp lý tại nhà ga, khu bay; tăng cường áp dụng công nghệ mới trong hoạt động khai thác; nâng cao năng lực nhân viên HK; tham gia tích cực vào việc xây dựng và triển khai thực hiện quy trình phối hợp ra quyết định khai thác tại cảng HK (ACDM). Cùng cố, hoàn thiện vai trò điều phối chung, chịu trách nhiệm cuối cùng về an ninh, an toàn hàng không và chất lượng dịch vụ của người khai thác cảng HK.
- (8) Tổ chức tốt việc quản lý, khai thác có hiệu quả các trang thiết bị, cơ sở hạ tầng, thực hiện tốt các công tác bảo trì bảo dưỡng thường xuyên để đảm bảo hoạt động khai thác liên tục, thông suốt, đảm bảo an ninh an toàn; Nâng cao chất

lượng các dịch vụ hàng không và phi hàng không; Giám sát quản lý chặt chẽ chất lượng, giá cả dịch vụ.

- (9) Hoàn thành đo đạc đất thuộc quản lý của ACV để ký hợp đồng giao đất, thuê đất với Cảng vụ HK. Rà soát, kiện toàn phương án sử dụng đất ngoài Cảng hàng không. Nghiên cứu xây dựng bản đồ số Cảng hàng không, sân bay.
- (10) Đánh giá rà soát, ký kết lại hệ thống hợp đồng nhượng quyền, liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không sân bay trên cơ sở phân bổ lợi nhuận hợp lý, đảm bảo lợi ích của ACV.
- (11) ACV tiếp tục giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt trong việc đầu tư phát triển, quản lý khai thác kết cấu hạ tầng Cảng hàng không ngày càng cao và chủ động hơn, trong đó có hạ tầng khu bay.

Nâng cao chất lượng xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển;

Chủ động trong kiến nghị, thực hiện quy hoạch, đề xuất cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư xây dựng quản lý khai thác kết cấu hạ tầng cảng hàng không;

Tập trung nguồn lực triển khai hoàn thành kế hoạch đầu tư năm 2018. Đẩy mạnh giải ngân, thanh quyết toán dự án, ghi tăng tài sản đúng thời hạn, quy định.

- (12) Thực hiện phân cấp, ủy quyền cho đơn vị, đặc biệt là vai trò người khai thác cảng hàng không trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trên cơ sở phù hợp với nguồn lực của đơn vị; Tăng cường cơ chế kiểm tra, giám sát chặt chẽ.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

5.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

- ACV luôn chấp hành các quy định của pháp luật về công tác bảo vệ môi trường đối với hoạt động của các cảng hàng không. Đặc biệt, khi triển khai các dự án đóng trên địa bàn khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định bảo vệ môi trường đối với dự án, tổ chức biện pháp thi công hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa về ô nhiễm môi trường, phối hợp chặt chẽ với cộng đồng các địa phương về công tác vận động người dân có ý thức thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường cũng như công tác đảm bảo an ninh an toàn khu vực sân bay...

- Trong năm 2017, hầu hết các cảng hàng không đã áp dụng một số giải pháp như: tuyên truyền, kiểm tra, chia khu vực sử dụng, sử dụng sản phẩm dán nhãn tiết kiệm năng

lượng, tận dụng ánh sáng tự nhiên, tắt bớt các thiết bị chiếu sáng, thay bóng huỳnh quang công suất lớn bằng bóng Compact hoặc đèn Led... đã giảm mức tiêu thụ năng lượng. Tuy nhiên vẫn có một số cảng hàng không mức tiêu thụ năng lượng vẫn tăng vì một số lý do sau: lưu lượng hành khách và số lượng chuyến bay tăng, có nhiều chuyến bay chậm trễ, nhà ga và khu bay mới đưa vào hoạt động... Mặt khác, Tổng Công ty khuyến khích sử dụng năng lượng sạch và thân thiện với môi trường, giảm thiểu phát thải khí thải CO2 trong hoạt động hàng không.

- Hầu hết các cảng hàng không sử dụng nước của thủy cục hoặc sử dụng nước ngầm qua xử lý đạt Quy chuẩn để cung cấp nước sinh hoạt tại các cảng, lượng nước tiêu thụ không tăng nhiều so với cùng kỳ các năm trước. Tổng Công ty nêu cao tinh thần tiết kiệm nước như tái sử dụng nước cho công tác cứu hỏa, tưới cây, vệ sinh... Lượng nước thải được thu gom và xử lý triệt để trước khi thải ra ngoài.

5.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- ACV tiếp tục duy trì môi trường làm việc hiệu quả, gắn liền với chế độ đãi ngộ hợp lý. Nguồn nhân lực được xác định là một trong những tài sản vô giá của ACV, do đó ACV luôn phát triển các chương trình đào tạo trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Người lao động tại ACV luôn được tuyên truyền, giáo dục về ý thức bảo vệ môi trường tại khu vực công tác. Đối với những người công tác trong môi trường độc hại, khu vực có tiếng ồn cao... đều được trang bị các thiết bị bảo hộ và có chính sách hỗ trợ theo các quy định của nhà nước và của ACV.

5.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2017, ACV đã thực hiện tốt hoạt động xã hội cộng đồng và trách nhiệm với công tác an sinh xã hội. Các hoạt động cụ thể được trình bày tại **điểm 6.5 mục II**.

5.4. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm phát triển kinh tế và đóng góp Ngân sách Nhà nước

- Trong quá trình hoạt động nói chung và trong năm 2017 nói riêng, ACV luôn tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng các cảng hàng không ngày một hiện đại, đồng bộ, nâng cao chất lượng dịch vụ tại các Cảng hàng không góp phần đảm bảo an ninh quốc phòng, đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao bằng đường hàng không của người dân, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế cho địa phương và vùng kinh tế trọng điểm như dự án Nhà ga hành khách T2 - Cảng HKQT Nội Bài có vị trí rất quan trọng trong hệ

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

2.1. Phương pháp giám sát

Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành trong năm 2017 bằng các phương pháp như sau:

- ✓ HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng tuần để xem xét tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty, kịp thời điều chỉnh chính sách và chiến lược kinh doanh của Tổng Công ty cho phù hợp với tình hình thực tế, phân tích đo lường rủi ro và giải quyết kịp thời các vấn đề, vướng mắc phát sinh.
- ✓ Ngoài các cuộc họp định kỳ, Hội đồng quản trị xem xét và cho ý kiến bằng văn bản với các phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài kế hoạch hoặc vượt thẩm quyền của Ban Tổng Giám đốc.
- ✓ Phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát, với tư cách là giám sát viên đại diện cho cổ đông, HĐQT tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất của Ban Kiểm soát một cách cởi mở, từ đó cân nhắc trong các quyết định quản trị điều hành.
- ✓ Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban hàng quý với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt, nghe báo cáo, cùng phân tích theo sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, kịp thời nắm bắt tình hình thị trường và trạng thái kinh doanh để báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị xem xét điều chỉnh, ra quyết định khi thị trường, hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra bất thường.
- ✓ Hội đồng quản trị bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh và kịp thời xem xét để xử lý các phát sinh ngoài kế hoạch cũng như quyết định những nội dung vượt phân cấp của Ban Tổng giám đốc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

2.2. Kết quả giám sát:

Năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP tiếp tục tăng trưởng bền vững. Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông giao phó, đồng thời cũng thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, từng bước hoàn thiện công tác quản trị nội bộ.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật

hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đồng thời thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao cẩn trọng, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty và cổ đông.

Tuy nhiên, trong năm 2017, tình hình triển khai một số công trình dự án còn chậm so với kế hoạch đề ra; công tác giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch chưa đạt yêu cầu. Nguyên nhân là từ nhiều yếu tố chủ quan và khách quan, một số dự án còn vướng quy hoạch, đặc biệt cơ chế chính sách đầu tư, quản lý, khai thác tài sản khu bay chưa được thông qua; dẫn đến nhiều công trình trọng điểm chưa thể triển khai. Ngoài ra công tác đảm bảo an ninh an toàn tuy đã được chú trọng, không để xảy ra sự cố nào đáng tiếc, nhưng vẫn còn một số sự việc gây dư luận trong xã hội, ảnh hưởng đến hình ảnh của Tổng công ty.

2.3. Kết luận

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát bằng các báo cáo định kỳ về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động của Tổng Công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo lợi ích tối đa của Tổng Công ty và cổ đông.

3. Kế hoạch và định hướng năm 2018

Năm 2018 dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đà tăng trưởng, mặc dù vậy Tổng công ty cũng có thể tiếp tục đối mặt với những khó khăn, thách thức như sau:

- Sự tăng trưởng nhanh của vận tải hàng không nhưng tốc độ phát triển cơ sở hạ tầng chưa tương xứng dẫn tới một số Cảng hàng không bị quá tải. Trong đó, đặc biệt năng lực khai thác của Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất bị giới hạn do thiếu quỹ đất nâng cấp hạ tầng, việc đầu tư nâng cấp, cải tạo chưa được triển khai do quy hoạch chưa được thông qua, cơ chế chính sách đầu tư khu bay còn nhiều vướng mắc; Ngoài ra, một số Cảng hàng không sân bay khác cũng đã bị quá tải, tắc nghẽn nhưng chưa thực hiện được việc đầu tư tăng công suất vì nhiều lý do: thiếu quỹ đất, vướng đền bù GPMB, vướng quy hoạch...

- Tình hình chính trị, an ninh trên thế giới và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp.

- Việc tháo gỡ cơ chế đầu tư, quản lý, sử dụng khai thác khu bay chưa kịp thời dẫn đến việc đầu tư nâng cấp cải tạo các công trình trong khu bay chưa được triển khai kịp thời, đồng bộ.

- Việc quyết toán thuế trong quá trình cổ phần hóa tổng công ty còn chậm dẫn đến việc quyết toán vốn Nhà nước chưa thực hiện xong.

Tuy nhiên, tiếp bước với kết quả và thành quả đã đạt được, ACV tự tin sẽ tiếp tục hướng tới năm 2018 thành công với các chỉ tiêu kế hoạch tài chính quan trọng:

- Tổng doanh thu dự kiến: 16.029 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế : 5.665 tỷ đồng

Để đạt được các mục tiêu trên, Hội đồng quản trị xác định các định hướng hoạt động chủ yếu bao gồm:

- Đảm bảo nguồn lực triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2018 – 2025 (bao gồm Dự án Cảng hàng không Quốc tế Long Thành)

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn hàng không tại các cảng hàng không sân bay được đặt lên hàng đầu.

- Tập trung gia tăng lợi nhuận hoạt động kinh doanh, đẩy mạnh toàn diện hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện kiểm soát chặt chi phí hoạt động, tiết kiệm chi phí trên toàn hệ thống từ đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển tăng nguồn thu dịch vụ phi hàng không.

- Tập trung xây dựng cơ chế giao việc đầu tư, quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng khu bay cho Tổng công ty.

- Duy trì phát triển bền vững, giữ vững vị thế và thương hiệu ACV là nhà khai thác cảng hàng không hàng đầu Việt Nam, song song với việc đảm bảo hiệu quả quản trị và kiểm soát hoạt động.

- Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị Dự án CHKQT Long Thành và nâng cao năng lực khu bay Tân Sơn Nhất, Nội Bài và một số công trình dự án trọng điểm khác (như Nhà ga T3 Tân Sơn Nhất, Nhà ga hành khách CHKQT Cát Bi, Phú Bài, Chu Lai, Vinh...).

- Áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện hiện đại hóa các Cảng hàng không đặc biệt trong công tác quản lý khai thác.

- Triển khai các thủ tục để chuyển niêm yết trên HOSE, nâng cao giá trị cổ phiếu, cổ phần, thương hiệu và uy tín của ACV

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Lại Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
2	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên	Thành viên điều hành
3	Ông Đào Việt Dũng	Thành viên	Thành viên điều hành
4	Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên	Thành viên điều hành

1. Ông Lại Xuân Thanh: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Ngày tháng năm sinh: 25/08/1963
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý nhà nước
- Lý luận chính trị: Cao cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 1.185.292.264 cổ phiếu, tương ứng 54,44% (đại diện cho Bộ Giao thông Vận tải)

2. Ông Lê Mạnh Hùng: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

Xem mục II 2.1

3. Ông Đào Việt Dũng: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục II 2.1

4. Bà Lê Thị Diệu Thúy: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc

Xem mục II 2.1

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Ủy ban Nhân sự và Phát triển nguồn nhân lực
- Ủy ban Chiến lược đầu tư và Quản lý rủi ro

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 32 cuộc họp HĐQT, ban hành hơn 450 Nghị quyết/Quyết định. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban Kiểm soát với tư cách quan sát viên.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đã bầu thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị (do ông Nguyễn Nguyên Hùng nghỉ hưu theo quy định pháp luật), ông Lại Xuân Thanh đã được tín nhiệm giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 25/6/2017. Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên HĐQT tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Số buổi	Tỷ lệ	Ghi chú
Ông Nguyễn Nguyên Hùng	Nguyên Chủ tịch HĐQT	14/14	100%	Thời gian họp từ 01/01/2017 đến 25/6/2017
Ông Lại Xuân Thanh	Chủ tịch HĐQT	18/18	100%	
Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	32/32	100%	
Ông Đào Việt Dũng	Thành viên HĐQT	32/32	100%	
Bà Lê Thị Diệu Thúy	Thành viên HĐQT	29/32	91%	Do bận lịch công tác

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- ACV không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Tên	Chức vụ	Diễn giải
1	Huỳnh Thị Diệu	Trưởng Ban	Thành viên chuyên trách
2	Lê Thị Hương Giang	Thành viên	Thành viên chuyên trách

STT	Tên	Chức vụ	Diễn giải
3	Hoàng Thị Thành	Thành viên	Thành viên không chuyên trách

1. Bà Huỳnh Thị Diệu – Trưởng Ban Kiểm soát

- Ngày tháng năm sinh: 14/01/1970
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Lý luận chính trị: Trung cấp
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CPDV nhiên liệu hàng không Nội Bài (NAFSC), Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Dịch vụ hàng không Sân bay TSN (SASCO)
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 2.500 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

2. Bà Lê Thị Hương Giang – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 10/9/1973
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 5.700 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

3. Bà Hoàng Thị Thành – Thành viên Ban Kiểm soát

- Ngày sinh: 20/12/1968
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính- Kế toán các doanh nghiệp
- Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị
- Ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Phó chánh Văn phòng Đảng-Đoàn, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.800 cổ phiếu, tương ứng 0,00%
- Số lượng cổ phiếu đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, tương ứng 0%

2.2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Hội Đồng Quản Trị ACV đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tổng Công ty theo thẩm quyền:

- Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua.
- Phê duyệt kế hoạch SXKD của các Đơn vị, Chi nhánh phù hợp nhu cầu tăng trưởng và tình hình hoạt động năm 2017.
- Thông qua chủ trương, đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy chế, Điều lệ của ACV.
- Ban hành sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý ACV thuộc thẩm quyền.
- Thông qua nội dung quy chế phối hợp giữa Ban Kiểm soát, HĐQT và Tổng Giám đốc của ACV.
- HĐQT đã tổ chức 32 cuộc họp và lấy ý kiến. Các nội dung phù hợp theo nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.
- Trong năm 2017, HĐQT đã ban hành Nghị quyết, Quyết định và đã được triển khai thực hiện. Một số nội dung của Nghị quyết đang và tiếp tục thực hiện trong năm 2018.
- Hoạt động của HĐQT trong năm phù hợp với Điều lệ và quy định pháp luật, định hướng hoạt động SXKD của ACV ổn định và phát triển, góp phần quan trọng trong việc hoàn thành kế hoạch năm 2017 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2.3. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn trong công tác điều hành hoạt động SXKD của ACV như sau:

- Hoạt động điều hành ACV theo đúng nhiệm vụ, thẩm quyền được phân công, phân cấp.

- Chỉ đạo các Ban chức năng, các đơn vị thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội Đồng Quản trị.
- Ban hành các Quy định tăng cường quản lý hoạt động của ACV.
- Triển khai đến các chi nhánh nội dung thực hiện các quy chế của Hội Đồng quản trị, quy định của Ban Tổng Giám Đốc.
- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD của ACV kịp thời, năng động và chỉ đạo các giải pháp để khắc phục khó khăn đáp ứng nhu cầu thực tế trong hoạt động SXKD.

2.4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2017, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám đốc ACV đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình. Các kiến nghị của Ban Kiểm soát được Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc xem xét đầy đủ và chỉ đạo thực hiện đảm bảo lợi ích của ACV, tuân thủ các quy định của Pháp luật và các văn bản quản lý nội bộ của ACV.

Ban Kiểm soát được cung cấp các thông tin, tài liệu liên quan như nghị quyết, quyết định, quy chế, văn bản liên quan đến hoạt động SXKD của ACV và được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

2.5. Đánh giá hoạt động giám sát năm 2017

Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng và nhiệm vụ theo Điều lệ ACV và các nội dung trong kế hoạch hoạt động năm 2017, giám sát hoạt động SXKD của Tổng công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Quyết định của Tổng Giám đốc và các báo cáo của chi nhánh liên quan đến công tác quản lý, điều hành Tổng công ty.

Trong quá trình giám sát và kiểm tra, Ban Kiểm soát thực hiện gửi các kiến nghị đến Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc để Tổng công ty xem xét và thực hiện. Đồng thời Ban Kiểm soát giám sát kết quả thực hiện các kiến nghị trên cơ sở báo cáo của các đơn vị và thực hiện phúc tra các nội dung đã kiến nghị.

Trong năm 2017, Ban Kiểm soát đã nỗ lực thực hiện nhiệm vụ với sự hỗ trợ của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các ban chức năng. Các thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công trong công tác giám sát và kiểm tra hoạt động của ACV.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi tiết Báo cáo tài chính tổng hợp, Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP đã được công bố trên website Tổng Công ty tại địa chỉ <http://vietnamairport.vn/>

**TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM - CTCP**
TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ MẠNH HÙNG

PHỤ LỤC 01

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

DANH SÁCH CÁC CẢNG HÀNG KHÔNG CỦA ACV

1. Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Xã Phú Minh, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

3. Cảng hàng không Quốc tế Đà Nẵng

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Phường Hòa Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng.

4. Cảng Hàng không Quốc tế Phú Quốc

- Địa chỉ: Tổ 2, ấp Dương Tơ, Xã Dương Tơ, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang

5. Cảng hàng không Quốc tế Cần Thơ

- Địa chỉ: Số 179B Lê Hồng Phong, Phường Trà An, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.

6. Cảng hàng không Quốc tế Phú Bài

- Địa chỉ: Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, khu 8, Phường Phú Bài, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Cảng hàng không Quốc tế Cam Ranh

- Địa chỉ: Sân bay Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa.

8. Cảng Hàng không Quốc tế Vinh

- Địa chỉ: Cảng hàng không Vinh, Xã Nghi Liên, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

9. Cảng Hàng không Quốc tế Cát Bi

- Địa chỉ: Cảng hàng không Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Phường Thành Tô, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng

10. Cảng Hàng không Liên Khương

- Địa chỉ: Cảng hàng không Liên Khương Quốc lộ 20, Thị trấn Liên Nghĩa, Huyện Đức Trọng, Tỉnh Lâm Đồng

11. Cảng Hàng không Buôn Ma Thuột

- Địa chỉ: Cảng hàng không Buôn Ma Thuột, thôn 3, Xã Hòa Thắng, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

12. Cảng Hàng không Rạch Giá

- Địa chỉ: 418 đường Cách Mạng Tháng 8, Phường Vĩnh Lợi, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

13. Cảng Hàng không Cà Mau

- Địa chỉ: Số 93, đường Lý Thường Kiệt, Phường 6, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau

14. Cảng Hàng không Côn Đảo

- Địa chỉ: Cảng hàng không Côn Đảo, tiểu khu 1, Thị trấn Côn Đảo, Huyện Côn Đảo, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

15. Cảng Hàng không Tuy Hòa

- Địa chỉ: Khu phố 4, Phường Phú Thạnh, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên

16. Cảng Hàng không Điện Biên

- Địa chỉ: Tổ dân phố 10, Phường Thanh Trường, TP Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên

17. Cảng Hàng không Nà Sản

- Địa chỉ: Tiểu khu Nà Sản, Xã Chiềng Mung, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La

18. Cảng Hàng không Đồng Hới

- Địa chỉ: Cảng hàng không Đồng Hới, Xã Lộc Ninh, Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình

19.Cảng hàng không Chu Lai

- Địa chỉ: Cảng Hàng không Chu Lai, Xã Tam Nghĩa, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam

20.Cảng Hàng không Pleiku

- Địa chỉ: Cảng hàng không Pleiku, đường 17/3, Phường Thống Nhất, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

21.Cảng Hàng không Phù Cát

- Địa chỉ: Số 01, Nguyễn Tất Thành, Phường Lý Thường Kiệt, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định

22.Cảng Hàng không Thọ Xuân

- Địa chỉ: Sân bay Sao Vàng, Thị trấn Sao Vàng, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa.

PHỤ LỤC 02

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

DANH SÁCH CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT CỦA ACV

Danh sách các Công ty con

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2017 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2017 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2017/2016
1	Công ty Cổ phần Dịch vụ Nhiên liệu Hàng không Nội Bài (NAFSC) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Nội Bài, huyện Sóc Sơn, Hà Nội</i>	Vận hành hệ thống tra nạp nhiên liệu hàng không	60,00	60,00%	18,323	142,93%

Danh sách các Công ty liên kết

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2017 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2017 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2017/2016
1	Công ty Cổ phần Dịch Vụ Hàng không Sân bay Tân Sơn Nhất (SASCO) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ thương mại tại sân bay và các hoạt động thương mại khác	655,042	49,07%	290,322	102,75%
2	Công ty Cổ phần Thương mại Hàng không Miền Nam (SATCO) <i>Đ/c: 112B Hồng Hà, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Sản xuất nước uống đóng chai và kinh doanh thương mại	4,93	29,53%	0,751	84,38%
3	Công ty Cổ phần Vận tải Hàng không Miền Nam (SATSCO) <i>Đ/c: 1A Hồng Hà - Phường 2 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh</i>	Vận tải hành khách đường bộ	13,05	30,00%	1,701	354,38%
4	Công ty Cổ phần Phục vụ mặt đất Hà Nội (HGS) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội</i>	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	30,00	20,00%	68,516	91,37%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2017 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2017 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2017/2016
5	Công ty Cổ phần Dịch vụ hàng hóa Hàng không (ACSV) <i>Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Huyện Sóc Sơn, Hà Nội</i>	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	50,00	20,00%	137,431	92,78%
6	Công ty TNHH Dịch vụ bảo dưỡng máy bay Cảng hàng không Miền Nam (SAAM) <i>Đ/c: Phòng 401, Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ bảo dưỡng máy bay	15,30	51,00%	24,518	100,03%
7	Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn (SAGS) <i>Đ/c: Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất, P.2, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Cung cấp dịch vụ phục vụ mặt đất tại sân bay	115,20	48,01%	208,327	95,57%
8	Công ty Cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn (SCSC) <i>Đ/c: Tòa nhà SCSC, 30 Phan Thúc Duyệt, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh</i>	Dịch vụ giao nhận hàng hóa, bốc xếp hàng hóa.	75,00	13,12%	345,644	125,52%

Stt	Tên doanh nghiệp / Địa chỉ trụ sở chính	Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu	Vốn góp của ACV tại thời điểm 31/12/2017 (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ACV	Lợi nhuận năm 2017 (tỷ đồng)	% Lợi nhuận 2017/2016
9	Công ty Cổ phần Đầu tư TCP Đ/c: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng chi nhánh Cảng Hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất, Phường 2, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Kinh doanh khai thác tại nhà xe ga quốc nội cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất	19,8	18%	-16,713	-189,92%
10	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác Nhà ga Quốc tế Đà Nẵng (AHT) Đ/c: Cảng Hàng không Quốc tế Đà Nẵng, Phường Hoà Thuận Tây, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Đà Nẵng)	30	10%	10,311	
11	Công ty Cổ phần Nhà ga Quốc tế Cam Ranh (CRTC) Đ/c: Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không (Đầu tư, quản lý vốn đầu tư, trực tiếp sản xuất, kinh doanh tại Nhà ga hành khách quốc tế Cam Ranh).	60	10%	Đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng chưa đi vào khai thác	

PHỤ LỤC 03

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

BẢNG TỔNG HỢP TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Stt	Cảng HK và Đơn vị trực thuộc	Tình hình thực hiện	Mức tiêu thụ NL năm 2016 (TOE)	Mức tiêu thụ NL năm 2017 (TOE)	Tăng/giảm TOE	Ghi chú
1	CHKQT Nội Bài	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Thực hiện nghiêm Quy định sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả tại CHKQT NB đã ban hành theo QĐ số 6284/QĐ-CHKNB ngày 27/11/2015.</p> <p>- Có giải pháp kỹ thuật để tiết kiệm NL như: Chuyên công tơ đo đếm điện năng đang lắp đặt ở phía phụ tải về tủ điện đầu nguồn; Cân bằng pha các phụ tải hạ thế; Thay thế, hoán đổi một số máy biến dòng điện non tải, quá tải; Thay công tơ đo đếm điện gián tiếp bằng công tơ đo đếm điện trực tiếp; Ban ngày giảm bật số đèn âm trần tại khu vực sảnh tầng 3, 4 nhà ga T1; Đèn huỳnh quang tại tầng hầm nhà ga T1; Thay đèn compac bằng đèn led nhà ga T1; Thay đèn neon bằng đèn Led nhà ga T1; Thay đèn neon bằng đèn Led nhà ga T1; Đang triển khai thủ tục đầu tư lắp đặt hệ thống bù cho hệ thống điện nhà ga hành khách T1.</p>	14.295,39	13.516,27	-5,54%	
2	CHKQT VINH	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Đơn vị đã thành lập Tổ năng lượng; Tự đảm nhận đào tạo cho những người trực tiếp vận hành, sử dụng các trang thiết bị, phương tiện; Truyền thông TKNL qua các cuộc họp giao ban tuần.</p> <p>- Quán triệt Chi thị 3721/CT-TCTCHKVN ngày 28/8/2017 của TCT về tăng cường tiết kiệm điện tới CBCNV; Dán các tranh cổ động, poster tuyên truyền về Chính sách TKNL, tiết kiệm điện tại các vị trí dễ thấy,</p>	395,20	369,42	-6,6%	

		<p>dễ đọc trong nhà ga, khu vực công cộng, khu vực làm việc....tạo chuyên biến tốt trong ý thức sử dụng NLTK và hiệu quả.</p> <p>- Đánh giá hiện trạng và XD phương án khắc phục những tồn tại trong sử dụng NL. Tổ NL giám sát thường xuyên; Chi bộ Phòng KT tổ chức cuộc họp chuyên đề “Tiết kiệm điện trong vận hành HT điều hòa linh hoạt, hợp lý, tiết kiệm nhất.</p>				
3	CHK THỌ XUÂN	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Tuyên truyền bằng áp phích khẩu hiệu TKNL dán tại các phòng làm việc; Chi bật điều hòa trong thời gian phục vụ bay; Ưu tiên sử dụng thiết bị điện dán nhãn NL, đèn chiếu sáng TKNL; Cắt điện sau giờ làm việc hoặc khi ra khỏi phòng làm việc; Bật hợp lý số đèn chiếu sáng công cộng ở ga đi, ga đến, sảnh chờ, các hành lang, sân đỗ tàu bay, sân đỗ ô tô, khu vực nhà cơ điện, trạm nguồn, nhà nghiệp vụ,...; Xây dựng văn bản hiệp đồng về việc tắt bật hệ thống đèn khu bay với ĐCH hiệu quả và tiết kiệm; Kiểm tra mạng lưới điện của đơn vị Thường xuyên tránh tổn hao dòng điện; phương tiện dừng chờ phải tắt máy và tắt điều hòa khi không có hành khách; Bảo dưỡng thường xuyên TTB phục vụ bay; Có các buổi họp rút kinh nghiệm và tuyên dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác sử dụng NLTK và hiệu quả.</p>	228,94	185,01	-19,19%	
4	CHK ĐÔNG HỐI	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Triển khai phổ biến chính sách và chương trình NL của TCT và đơn vị cho CBCNV; Thay thế dần thiết bị, hệ thống sử dụng công nghệ tiết kiệm điện, tận dụng các nguồn sáng tự nhiên.</p>	112,27	139,59	+23,84%	Tăng sản lượng chuyên bay
5	CHK ĐIỆN BIÊN	<p>- Có báo cáo thực hiện chương trình năng lượng và thống kê mức tiêu thụ năng lượng năm 2017, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- XD kế hoạch sử dụng NLTK hiệu quả.</p> <p>- Tuyên truyền, giúp đỡ cho CBCNV về sử dụng NL TK và hiệu quả.</p>	38,73	30,27	-21,84%	

		<ul style="list-style-type: none"> - Có giải pháp thay thế đèn bảo vệ ban đêm từ halogen sang đèn Led; Áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong các dự án cải tạo, sửa chữa nâng cấp tiết kiệm tối đa của năng lượng. - Nguyên nhân: chỉ số về điện năng giảm vì áp dụng các biện pháp TKNL, chỉ số mức NL về nhiên liệu dầu diesel tăng vì có tăng thêm về số lượng TTB và tăng tần xuất cất cò, nhiên liệu xăng A92 tăng do đưa đón đoàn công tác. 				
6	CHKQT CÁT BI	<ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - 1/1/2016-12/5/2016: Càng hoạt động trên thiết bị tại nhà ga cũ thiết bị cũ. Từ 12/5/2016-31/12/2017: Khai thác nhà ga mới và khu bay mới, thiết bị hiện đại, năm 2017 TCT trang bị các thiết bị được tăng cường cùng với tần suất bay tăng cao. - Đã có áp dụng một số giải pháp như: Tuyên truyền, kiểm tra, chia khu vực sử dụng, sử dụng sản phẩm dán nhãn TKNL.... 	432,52	657,65	+52,05%	Do tần suất bay tăng cao
7	CHKQT ĐÀ NĂNG	<ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo kế hoạch năm thực hiện kế hoạch năm 2017 về sử dụng NLTK và hiệu quả đối với CS sử dụng NL trọng điểm. - Báo cáo mức tiêu thụ NL, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016 rất chi tiết. - Sẽ triển khai báo cáo kiểm toán năng lượng định kỳ theo quy định trong năm 2018. - Có các giải pháp về kỹ thuật, về đầu tư, về quản lý NLTK và hiệu quả. 	1997,66	1654,64	-15,25%	Do chuyển một số vị trí làm việc cho AHT.
8	CHKQT PHÚ BÀI	<ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Áp dụng các biện pháp tiết kiệm điện, nhiên liệu trong toàn đơn vị, phổ biến đến toàn thể CBCNV. Hầu hết CBCNV có ý thức tốt công tác TKNL. Xác định các khu vực, nguyên nhân gây lãng phí NL để khắc phục; Chính sửa một số quy trình vận hành, bảo dưỡng TTB-PT phù hợp với tình hình khai thác của đơn vị; Giáo dục, nâng cao ý thức về sử dụng TKNL cho người LĐ. Định mức nhiên liệu cho TTB, PT sử dụng xăng, dầu; Sử dụng thiết bị điện có hiệu xuất cao và có 	398,99	396,05	-0,74%	Mặc dù tăng trưởng của CHK Phú Bài 9,72%

		dán nhãn TKNL; Cắt giảm linh hoạt số lượng đèn chiếu sáng, hệ thống lạnh khi không cần thiết; Kiểm tra, bảo dưỡng TTB đúng lịch tránh thất thoát điện năng và nhiên liệu; Tận dụng các thông gió và nguồn sáng tự nhiên, dán các băng tắt các thiết bị điện không có nhu cầu sử dụng. Cài đặt máy điều hòa không khí từ 25 ⁰ C trở lên; Thay thế đèn đèn huỳnh quang và sợi đốt bằng các bóng LED tiết kiệm điện; Cải tạo và trang bị sử dụng loại có hiệu suất NL cao và thiết bị có dán tem TKNL; Khuyến khích cá nhân có những sáng kiến hay đề tài nghiên cứu giúp cho việc sử dụng NLTK và hiệu quả hơn; kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ QLNL cấp trên để có hướng chỉ đạo, xử lý.				
9	CHK PLEIKU	- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Tuyên truyền, phổ biến và quán triệt việc thực thi pháp luật về việc sử dụng NLTK và hiệu quả; Tắt các thiết bị khi không sử dụng, thay thế thiết bị có dán nhãn NL, đèn chiếu sáng tiết kiệm NL, kiểm tra mạng điện tránh tình trạng rò rỉ, thất thoát điện năng; Bảo dưỡng định kỳ TTB mặt đất đúng định kỳ.	118,66	106,01	-9,08%	
10	CHK CHU LAI	- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, bảo trì các TTB sử dụng nhiên liệu NL. Báo cáo TCT cho dừng các TTB hết hạn sử dụng và quá cũ gây lãng phí NL. Áp dụng định mức tiêu thụ NL cho các TTB do TCT ban hành. Theo dõi, quản lý việc sử dụng NL, định kỳ báo cáo NL tiêu thụ để đối chiếu với định mức để có giải pháp thực hiện TKNL đạt hiệu quả.	18,87	84,37	+47%	Không nêu nguyên nhân gây tăng mức sử dụng NL
11	CHK PHÙ CÁT	- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Thực hiện chủ chương, chính sách sử dụng NLTK và hiệu quả theo chương trình NL TCT và đơn vị. Thiết bị đầu tư mới lựa chọn có dán nhãn TKNL; Giám sát thường xuyên việc sử dụng NL; Tuyên truyền, phổ biến bằng hình thức đến nơi làm việc và nghỉ ngơi	201,63	206,61	+2,47%	

		của CBCNV; Đơn vị chưa có chương trình bồi dưỡng đào tạo cho thành viên Tổ NL.				
12	CHKQT TSN	<ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Đã hoàn thành kiểm toán năng lượng năm 2014-2016. Lập báo cáo Kiểm toán năng lượng năm theo mẫu 1.3 TT09/2012/TT-BCT gửi về Sở Công Thương Tp.HCM theo công văn số 1270/CHKQTTSN ngày 12/5/2017; - Đã cập nhật dữ liệu vào hệ thống CSDL Quốc gia cho CHKQT TSN tại Website http://www.dataenergy.vn. - Đã đánh giá chứng nhận Quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001:2011. - Đã thực hiện kế hoạch, giải pháp năm 2016 đưa ra cho năm 2017. - Có Kế hoạch 1 năm theo quy định về sử dụng NLTK và hiệu quả. 	8328,52	8736,43	+5,91%	
13	CHK BMT	<ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Có các giải pháp tiết kiệm NL đã thực hiện: Tận dụng tối đa nguồn sáng tự nhiên, hạn chế bật các đèn chiếu sáng vào ban ngày; sử dụng thiết bị, đèn tiết kiệm NL; Hạn chế thoát hơi lạnh nhà ga ra bên ngoài; Tắt chiller trước 10 phút khi chuyển bay kết thúc; Lắp hệ thống cảm biến tại phòng WC; Điều hòa cục bộ bật ở mức 25 độ C trở lên; Sử dụng biến tần cho bơm công nghiệp hoạt động nhiều; sử dụng đúng điện áp cho các phụ tải, các máy phát điện thì ưu tiên sử dụng những thiết bị có điện áp thấp nhằm giảm chi phí nhiên liệu; Phân phối hợp lý PT, TTB mặt đất khi thực hiện nhiệm vụ, hạn chế di chuyển nhiều gây lãng phí nhiên liệu; bố trí hợp lý vị trí số lượng các TTB văn phòng; tắt điện sau giờ làm việc. 	138,97	124,93	-10,11%	
14	CHK TUY HÒA	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Có giải pháp tuyên truyền, giám sát, kỹ thuật để thực hiện chương trình năng lượng của TCT và đơn vị; Tổ chức kiểm tra trước, trong và sau giờ làm việc; Tuân thủ qui định 	91,23	104,13	+14,14%	Mức tiêu thụ Dầu DO tăng 156%

		về định mức nhiên liệu và áp dụng chế độ giảm nhiên liệu 5-10% so với định mức; Không bật toàn bộ đèn chiếu sáng sân đỗ khi chưa bay; tiết giảm 90% số đèn chiếu sáng sân đỗ và đường nội bộ; Tận dụng hệ thống thông gió, chỉ sử dụng máy lạnh khi thật cần thiết, tắt điện khi ra khỏi phòng, máy lạnh để nhiệt độ 25 ⁰ C trở lên; Hạn chế tối đa sử dụng đèn chiếu sáng và dán phim chống nóng - chống cách nhiệt cho nhà ga để tiết kiệm năng lượng cho tất cả các mùa; Bão 12 gây cúp điện 5 ngày, chạy máy phát điện 42,2 giờ tiêu thụ 8980 lít dầu phục vụ bay.				so với năm 2016 do bão 12
15	CHK CÀ MAU	<ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Giảm bớt và luân phiên máy điều hòa, điều chỉnh thời gian mở máy điều hòa theo điều kiện thời tiết và lượng hành khách ở khu vực cách ly, phòng VIP và các phòng chức năng. Khi trời mát thì tận dụng không khí ngoài trời. Kiểm tra độ kín của các cửa sổ, cửa ra vào và chỉ sử dụng khi hội họp đông người, thời tiết nhiệt độ cao; Thay thế các dây điện cũ, rò điện bằng dây điện mới; sửa chữa các mối nối, các chỗ tiếp xúc ở cầu dao, cầu chì, phích cắm điện,...; Thay thế thiết bị cũ bằng thiết bị công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng; Giảm độ chiếu sáng của các hành lang, nhà vệ sinh, các khu vực công cộng, bật khi cần thiết; Không làm việc riêng trong giờ làm việc, tận dụng ánh sáng trời; Tắt các thiết bị, máy móc khi hết giờ làm việc; Nổ máy TTB và máy phát điện dự phòng đầu giờ phục vụ bay chỉ khi cần thiết và rút ngắn thời gian nổ máy; Giảm thời gian chạy bảo dưỡng; Tắt máy xe và điều hòa khi dừng chờ phục vụ bay, giảm bớt phụ tải khi máy phát điện dự phòng; Khi mưa to mới sử dụng xe khách; Phối hợp xe chờ hành lý và xe đẩy bằng tay hành lý. 	26,67	30,38	+13,92%	Tăng do các đơn vị khác như đại diện Cảng vụ tại Cà Mau, QLB tăng mức tiêu thụ NL
16	CHKQT CAM RANH	<ul style="list-style-type: none"> - Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016. - Đã thực hiện kiểm toán NL theo qui định. - Có giải pháp về tiết kiệm NL: thay thế bóng đèn chiếu sáng khu vực sảnh nhà ga, 	1262,63	1267,01	-0,35%	

		nhà ga, sân đỗ tàu bay, sân đậu taxi bằng loại đèn Led tiết kiệm NL; Vận hành điều hòa trung tâm theo chuyến bay, tắt bớt AHU tại khu vực không có hành khách, tắt hệ thống điều hoà trung tâm từ 1h đến 5h và chạy bằng quạt gió; Tắt bớt hệ thống đèn chiếu sáng những khu vực không còn làm việc và không có hành khách; Tuyên truyền đến CBCNV ý thức việc tắt thiết bị điện khi ra khỏi phòng làm việc.				
17	CHK LK	<p>- Có báo cáo thực hiện chương trình NL và thống kê mức tiêu thụ NL năm 2017, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Tận dụng ánh sáng tự nhiên ở khu vực công cộng ga đi và đến, sử dụng đèn Led tiết kiệm điện ở khu vực nhà ga hành khách; Sử dụng đèn Led tiết kiệm và cảm biến tự động tắt mở tại khu nhà vệ sinh; Thang máy chỉ phục vụ hành khách đi, thang cuốn chỉ mở khi boarding. Màn hình thông báo bay bật tắt theo thời gian phục vụ bay; Hệ thống điều hòa không khí chỉ sử dụng khi nhiệt độ cao. Khu vực ga đến không sử dụng máy lạnh. Phòng chờ mở rộng chỉ bật máy lạnh 26⁰C khi có khách. Bảo dưỡng định kỳ hệ thống máy lạnh trung tâm bảo đảm hiệu năng, tiết kiệm NL tối đa; Khu vực chiếu sáng sân đỗ xe ô tô chỉ sử dụng 2/8 bóng đèn cho mỗi trụ. Khu vực chiếu sáng giao thông nội cảng sử dụng những trụ đèn giãn cách. Khu vực chiếu sáng dưới chân cầu vượt chỉ sử dụng 1/3 line; TTB mặt đất bảo dưỡng định kỳ đầy đủ. Xe công vụ chỉ sử dụng đúng mục đích tuần tra hàng rào, kiểm tra khu bay. Các phương tiện đảm bảo đúng định mức nhiên liệu. Nhiên liệu xuất nhập cho máy phát điện được quản lý chặt chẽ theo thực tế phát sinh.</p>	172,66	101,42	+1,43%	Tăng do tăng tần xuất bay tăng và bay quốc tế ban đêm
18	CHK RẠCH GIÁ	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Có giải pháp như tuyên truyền về sử dụng NL tiết kiệm, tăng cường giám sát chặt chẽ việc sử dụng NL; Sử dụng thiết bị công nghệ tiết kiệm NL trong đầu tư mới; áp dụng các biện pháp chống lãng phí điện và nhiên liệu; tắt thiết bị điện khi ra khỏi phòng làm việc.</p>	16,73	15,83	-5,36%	

19	CHK CÔN ĐÀO	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Hợp định kỳ hàng tháng, quý để trao đổi vấn đề sử dụng NL trong đơn vị; giám sát, kiểm tra các TTB sử dụng NL kém hiệu quả để thay thế; Tắt thiết bị điện khi ra khỏi phòng làm việc; Tuyên truyền về sử dụng NL tiết kiệm và hiệu quả qua các buổi họp của đơn vị, Đoàn TN để CBCNV sớm có ý thức về tiết kiệm NL.</p> <p>- Các giải pháp: tổ chức, điều phối các phương tiện phù hợp cho từng chuyến bay, hạn chế tối đa thời gian nổ máy chờ phục vụ; Thay thế đèn bằng loại tiết kiệm điện, dùng áp lực nước bơm lên bồn, tắt tất cả các thiết bị sử dụng điện khi không vụ bay, tắt bật máy lạnh khu vực cách ly và theo từng lượng khách hợp lý.</p>	51,39	53,50	+4,1%	Do tăng chuyến bay
20	CHKQT PHÚ QUỐC	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Các giải pháp: Tắt các thiết bị không cần thiết khi ra khỏi phòng và hết giờ làm việc; Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng trong nhà ga khi số lượng hành khách giảm; Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung một cách hợp lý, giảm số lượng đèn chiếu sáng chung ở khu vực sân, vườn, đường dẫn; Giảm thời gian chạy không tải, chạy bảo dưỡng thiết bị, máy móc nhằm tiết kiệm điện và nhiên liệu xăng dầu; hệ thống điều hòa không khí và máy lạnh cục bộ cài nhiệt độ 26⁰C và bật đèn chiếu sáng phù hợp; Ưu tiên sử dụng những sản phẩm tiết kiệm NL, thay dần các thiết bị chiếu sáng đèn dây tóc bằng đèn LED tiết kiệm điện; Tuyên truyền, quán triệt và yêu cầu CB-CNV toàn đơn vị về thực hành tiết kiệm chống lãng phí và sử dụng điện an toàn tiết kiệm hiệu quả.</p> <p>- Trong năm nay 2018, Cảng sẽ thực hiện kiểm toán NL</p>	1170,98	1329,49	+13,54%	Do tần suất bay dày hơn, bay đêm nhiều hơn.
21	CHKQT CÂN THƠ	<p>- Có báo cáo mức tiêu thụ năng lượng, có so sánh mức tiêu thụ năng lượng năm 2017 so với năm 2016.</p> <p>- Các giải pháp TKNL: Quy định việc vận</p>	373,68	396,4	+6,08%	Tăng mức sử dụng NL do

		<p>hành TTB hợp lý, việc bật tắt các thiết bị điện; Nâng cao ý thức của người sử dụng NL trong đơn vị; Thay thế đèn đèn chiếu sáng bằng đèn Led tiết kiệm điện; Sắp xếp TTB di chuyển theo tuyến ngắn nhất để tiết kiệm nhiên liệu.</p> <p>- Giám sát việc sử dụng năng lượng thông qua giám sát vận hành hệ thống điện, vận hành TTB mặt đất, không để vượt định mức.</p>				bay đêm nhiều
22	Tòa nhà VP TCT	<p>- Các giải pháp TKNL: Quy định việc vận hành TTB hợp lý, việc bật tắt các thiết bị điện; Nâng cao ý thức của người sử dụng năng lượng trong đơn vị; Sắp xếp TTB di chuyển theo tuyến ngắn nhất để tiết kiệm nhiên liệu.</p>	337,32	331,38	-1,76%	
23	CHK NÀ SẢN	<p>- Không khai thác</p>				

PHỤ LỤC 04

(Kèm theo Báo cáo thường niên năm 2017 của Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP)

NỘI DUNG VÀ SỐ GIỜ ĐÀO TẠO TRONG NĂM 2017

STT	Chức danh nhân viên	Số giờ đào tạo trung bình	
		Đào tạo cơ bản	Huấn luyện định kỳ
I.	Nhân viên nhóm Quản lý hoạt động bay		
1	Nhân viên không lưu		(02 năm/lần)
1,1	NV Trợ giúp tổ lái chuẩn bị thủ tục kế hoạch bay	404	40
2	NV Thông tin dẫn đường giám sát HK		(02 năm/lần)
2,1	NV Khai thác NDB	176	28
2,2	NV Khai thác, bảo dưỡng NDB	216	32
2,3	NV Khai thác ILS/DME	236	36
2,4	NV Khai thác, bảo dưỡng ILS/DME	332	40
2,5	NV Khai thác, bảo dưỡng VHF	154	18
2,6	NV Khai thác, bảo dưỡng hệ thống nguồn và đèn tín hiệu sân bay	412	36
II.	Nhân viên nhóm An ninh hàng không		(01 năm/lần)
1	NV An ninh soi chiếu	424	28
2	NV An ninh kiểm soát	418	28
3	NV An ninh cơ động	490	60
III.	Nhân viên nhóm Vận hành trang thiết bị		(02 năm/lần)
1	Kiến thức chung về HKDD + Vận hành phương tiện, trang thiết bị	88 - 140 (tùy từng loại phương tiện và số lượng thiết bị tham dự học)	12 - 142 (tùy từng loại phương tiện và số lượng thiết bị tham dự học)

STT	Chức danh nhân viên	Số giờ đào tạo trung bình	
		Đào tạo cơ bản	Huấn luyện định kỳ
IV.	Nhân viên nhóm Khai thác mặt đất phục vụ chuyến bay		
1	NV Phục vụ hành khách	424	8 (03 năm/lần)
2	NV Cân bằng trọng tải	432	8 (02 năm/lần)
3	NV Hướng dẫn chất xếp	472	8 (02 năm/lần)
4	NV Điều hành phục vụ chuyến bay	240	8 (03 năm/lần)
5	NV Phục vụ hành lý	176	4 (03 năm/lần)
6	NV Vệ sinh máy bay	176	4 (03 năm/lần)
V.	Nhân viên nhóm khai thác, vận hành, bảo dưỡng thiết bị nhà ga		(02 năm/lần)
1	NV KT, VH, BD Hệ thống phân phối điện nguồn	192	72
2	NV KT, VH, BD Hệ thống báo cháy	48	28
3	NV KT, VH, BD Hệ thống chữa cháy	96	48
4	NV KT, VH, BD Hệ thống điều hòa không khí	120	48
5	NV KT, VH, BD Hệ thống hiển thị thông tin chuyến bay	40	20
6	NV KT, VH, BD Hệ thống băng chuyền hành lý	96	48